

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH KHÓA 47 ĐHCQ ĐỢT 1 NĂM 2021
(Ban hành kèm theo QĐ số 2386 / QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021)

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020872	Mai Quốc Huy	11/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020872	Mai Quốc Huy	11/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020872	Mai Quốc Huy	11/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020872	Mai Quốc Huy	11/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021344	Nguyễn Thuý An	16/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021344	Nguyễn Thuý An	16/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021344	Nguyễn Thuý An	16/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021344	Nguyễn Thuý An	16/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021585	Nguyễn Cao Quỳnh Như	22/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021585	Nguyễn Cao Quỳnh Như	22/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021585	Nguyễn Cao Quỳnh Như	22/03/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211021900	Nguyễn Trần Thế Ngọc	05/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021900	Nguyễn Trần Thế Ngọc	05/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	9.00
31211021900	Nguyễn Trần Thế Ngọc	05/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	8.00
31211021900	Nguyễn Trần Thế Ngọc	05/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.00
31211021987	Nguyễn Ngọc Minh Thư	20/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021987	Nguyễn Ngọc Minh Thư	20/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021987	Nguyễn Ngọc Minh Thư	20/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021987	Nguyễn Ngọc Minh Thư	20/11/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022365	Bùi Hương Giang	24/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022365	Bùi Hương Giang	24/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022365	Bùi Hương Giang	24/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022365	Bùi Hương Giang	24/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022799	Nguyễn Thảo Chi	31/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022799	Nguyễn Thảo Chi	31/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022799	Nguyễn Thảo Chi	31/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211022799	Nguyễn Thảo Chi	31/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211022989	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	13/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022989	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	13/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022989	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	13/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022989	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	13/06/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024572	Từ Thị Thanh Tâm	11/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024572	Từ Thị Thanh Tâm	11/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024572	Từ Thị Thanh Tâm	11/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024572	Từ Thị Thanh Tâm	11/07/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024735	Nguyễn Phan Thảo Thư	06/08/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024735	Nguyễn Phan Thảo Thư	06/08/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024735	Nguyễn Phan Thảo Thư	06/08/2003	Kế toán (DC) - K47	AC001 - KẾ TOÁN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020169	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	03/01/2003	Quản trị CLC (TA) - K47	ADC01 - Quản trị CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513113	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 1	10.00
31211020169	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	03/01/2003	Quản trị CLC (TA) - K47	ADC01 - Quản trị CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513114	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020447	Nguyễn Thanh Hằng	13/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020548	Bùi Thụy Minh Thư	26/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020548	Bùi Thụy Minh Thư	26/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020548	Bùi Thụy Minh Thư	26/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020548	Bùi Thụy Minh Thư	26/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020573	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	22/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020573	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	22/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020573	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	22/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020573	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	22/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020877	Liêng Bích Diệu	22/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020877	Liêng Bích Diệu	22/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020877	Liêng Bích Diệu	22/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020877	Liêng Bích Diệu	22/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021082	Phạm Thịnh Phát	08/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021082	Phạm Thịnh Phát	08/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021082	Phạm Thịnh Phát	08/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021082	Phạm Thịnh Phát	08/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021110	Đậu Hoàng An Tường	20/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021110	Đậu Hoàng An Tường	20/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021110	Đậu Hoàng An Tường	20/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021110	Đậu Hoàng An Tường	20/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021138	Nguyễn Thiên Duyên	23/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021138	Nguyễn Thiên Duyên	23/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021138	Nguyễn Thiên Duyên	23/01/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021140	Đào Minh Đức	15/05/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021140	Đào Minh Đức	15/05/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021140	Đào Minh Đức	15/05/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021140	Đào Minh Đức	15/05/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022424	Võ Văn Anh	30/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022424	Võ Văn Anh	30/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022424	Võ Văn Anh	30/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022424	Võ Văn Anh	30/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022468	Huỳnh Đăng Duy Long	21/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022468	Huỳnh Đăng Duy Long	21/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022468	Huỳnh Đăng Duy Long	21/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022587	Le Thu Huong	11/11/2000	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022587	Le Thu Huong	11/11/2000	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022587	Le Thu Huong	11/11/2000	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022587	Le Thu Huong	11/11/2000	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022607	Lưu Thị Thu Trang	10/02/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022607	Lưu Thị Thu Trang	10/02/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022636	Nguyễn Tiến Phước	20/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022636	Nguyễn Tiến Phước	20/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211022636	Nguyễn Tiến Phước	20/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022636	Nguyễn Tiến Phước	20/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022685	Lê Thùy Linh	21/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022685	Lê Thùy Linh	21/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022994	Ngô Nữ Nhật Linh	04/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022994	Ngô Nữ Nhật Linh	04/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022994	Ngô Nữ Nhật Linh	04/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211022994	Ngô Nữ Nhật Linh	04/12/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211023025	Nguyễn Mai Nhật Minh	25/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023025	Nguyễn Mai Nhật Minh	25/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023025	Nguyễn Mai Nhật Minh	25/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023270	Trần Minh Trí	14/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023270	Trần Minh Trí	14/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023270	Trần Minh Trí	14/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023270	Trần Minh Trí	14/08/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023471	Trần Hoàng Trang	30/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023471	Trần Hoàng Trang	30/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023471	Trần Hoàng Trang	30/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023854	Nguyễn Đức Minh	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023854	Nguyễn Đức Minh	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023854	Nguyễn Đức Minh	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023854	Nguyễn Đức Minh	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024044	Nguyễn Trần Quỳnh Như	15/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024044	Nguyễn Trần Quỳnh Như	15/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024054	Phạm Gia Vinh	09/03/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024054	Phạm Gia Vinh	09/03/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024100	Nguyễn Hoàng Thanh Nhã	02/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024100	Nguyễn Hoàng Thanh Nhã	02/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024100	Nguyễn Hoàng Thanh Nhã	02/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024518	Lâm Quế Hoa	13/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024518	Lâm Quế Hoa	13/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024518	Lâm Quế Hoa	13/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024518	Lâm Quế Hoa	13/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211024887	Nguyễn Quốc Hưng	25/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024887	Nguyễn Quốc Hưng	25/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211024940	Lê Tấn Thành	13/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024940	Lê Tấn Thành	13/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211025016	Huỳnh Thị Ngọc Hân	26/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025016	Huỳnh Thị Ngọc Hân	26/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025136	Đặng Châu Hoàng Yến	01/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025136	Đặng Châu Hoàng Yến	01/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025136	Đặng Châu Hoàng Yến	01/04/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025443	Võ Thị Như Ý	14/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211025443	Võ Thị Như Ý	14/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211025443	Võ Thị Như Ý	14/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211025443	Võ Thị Như Ý	14/11/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211025560	Nguyễn Vũ Thanh Quân	22/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025560	Nguyễn Vũ Thanh Quân	22/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025560	Nguyễn Vũ Thanh Quân	22/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025560	Nguyễn Vũ Thanh Quân	22/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025636	Thái Thanh Thảo Trang	26/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025636	Thái Thanh Thảo Trang	26/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025672	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	18/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025672	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	18/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025672	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	18/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025672	Nguyễn Ngọc Tú Quỳnh	18/06/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025909	Nguyễn Ngọc Ngân	14/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025909	Nguyễn Ngọc Ngân	14/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025909	Nguyễn Ngọc Ngân	14/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025909	Nguyễn Ngọc Ngân	14/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025995	Tô Nguyễn Mỹ Phương	01/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025995	Tô Nguyễn Mỹ Phương	01/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025995	Tô Nguyễn Mỹ Phương	01/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025995	Tô Nguyễn Mỹ Phương	01/10/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026129	Nguyễn Khánh Huyền	28/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026129	Nguyễn Khánh Huyền	28/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211026184	Đặng Thị Thu Trang	06/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211026184	Đặng Thị Thu Trang	06/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00
31211026500	Trần Ngọc Linh Đan	20/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026500	Trần Ngọc Linh Đan	20/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211026500	Trần Ngọc Linh Đan	20/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211026500	Trần Ngọc Linh Đan	20/07/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211026506	Đào Thị Mộng Kha	07/02/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026506	Đào Thị Mộng Kha	07/02/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026506	Đào Thị Mộng Kha	07/02/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026506	Đào Thị Mộng Kha	07/02/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211027218	Trần Minh Quân	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211027218	Trần Minh Quân	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211027218	Trần Minh Quân	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211027218	Trần Minh Quân	23/09/2003	Quản trị CLC (TV) - K47	ADC03 - Quản trị CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022996	Nguyễn Văn Anh	07/09/2003	Kinh doanh nông nghiệp - K4	AR001 - Kinh doanh nông nghiệp K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022996	Nguyễn Văn Anh	07/09/2003	Kinh doanh nông nghiệp - K4	AR001 - Kinh doanh nông nghiệp K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022996	Nguyễn Văn Anh	07/09/2003	Kinh doanh nông nghiệp - K4	AR001 - Kinh doanh nông nghiệp K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022996	Nguyễn Văn Anh	07/09/2003	Kinh doanh nông nghiệp - K4	AR001 - Kinh doanh nông nghiệp K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020286	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020286	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020286	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020286	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021262	Ngô Hoàng Triều Anh	31/05/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021262	Ngô Hoàng Triều Anh	31/05/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021262	Ngô Hoàng Triều Anh	31/05/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021262	Ngô Hoàng Triều Anh	31/05/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022143	Bùi Tố Tuấn Phong	17/03/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022143	Bùi Tố Tuấn Phong	17/03/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022143	Bùi Tố Tuấn Phong	17/03/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022143	Bùi Tố Tuấn Phong	17/03/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022151	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	04/12/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022151	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	04/12/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022151	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	04/12/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211022151	Nguyễn Lê Diễm Quỳnh	04/12/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211023681	Huỳnh Lê Phương Thảo	14/09/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023681	Huỳnh Lê Phương Thảo	14/09/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023681	Huỳnh Lê Phương Thảo	14/09/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023681	Huỳnh Lê Phương Thảo	14/09/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023975	Lương Thị Thủy Tiên	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023975	Lương Thị Thủy Tiên	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023975	Lương Thị Thủy Tiên	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023975	Lương Thị Thủy Tiên	19/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025904	Lâm Khánh Mai	26/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025904	Lâm Khánh Mai	26/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025904	Lâm Khánh Mai	26/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025904	Lâm Khánh Mai	26/10/2003	Kiểm toán - K47	AU001 - Kiểm toán K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020016	Nguyễn Diệp Bình	20/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020016	Nguyễn Diệp Bình	20/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020016	Nguyễn Diệp Bình	20/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020016	Nguyễn Diệp Bình	20/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020227	Phan Lê Thùy Dương	10/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020227	Phan Lê Thùy Dương	10/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020227	Phan Lê Thùy Dương	10/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020227	Phan Lê Thùy Dương	10/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020334	Bùi Minh Tâm	11/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020334	Bùi Minh Tâm	11/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020356	Nguyễn Minh Anh	21/03/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020356	Nguyễn Minh Anh	21/03/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020356	Nguyễn Minh Anh	21/03/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020356	Nguyễn Minh Anh	21/03/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020456	Nguyễn Ngọc Vân Anh	21/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020456	Nguyễn Ngọc Vân Anh	21/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020456	Nguyễn Ngọc Vân Anh	21/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020668	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	15/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020668	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	15/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020915	Trần Ngọc Minh Ánh	30/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020915	Trần Ngọc Minh Ánh	30/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020915	Trần Ngọc Minh Ánh	30/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020971	Quách Kim Thanh	11/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020971	Quách Kim Thanh	11/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020971	Quách Kim Thanh	11/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020971	Quách Kim Thanh	11/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021075	Nguyễn Khắc Minh	05/12/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021075	Nguyễn Khắc Minh	05/12/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021075	Nguyễn Khắc Minh	05/12/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021075	Nguyễn Khắc Minh	05/12/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021151	Nguyễn Tài Hiếu	07/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021151	Nguyễn Tài Hiếu	07/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021151	Nguyễn Tài Hiếu	07/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021151	Nguyễn Tài Hiếu	07/10/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021237	Nguyễn Thị Ngọc An	27/04/2002	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021237	Nguyễn Thị Ngọc An	27/04/2002	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021237	Nguyễn Thị Ngọc An	27/04/2002	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021479	Nguyễn Tường Vy	20/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021479	Nguyễn Tường Vy	20/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021479	Nguyễn Tường Vy	20/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021479	Nguyễn Tường Vy	20/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022401	Trần Trịnh Thanh Trúc	12/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022401	Trần Trịnh Thanh Trúc	12/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022401	Trần Trịnh Thanh Trúc	12/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211022401	Trần Trịnh Thanh Trúc	12/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211023406	Trần Phương Ngân	20/04/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023406	Trần Phương Ngân	20/04/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211023406	Trần Phương Ngân	20/04/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211023406	Trần Phương Ngân	20/04/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211023447	Nguyễn Việt Kỳ	24/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023447	Nguyễn Việt Kỳ	24/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023447	Nguyễn Việt Kỳ	24/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023447	Nguyễn Việt Kỳ	24/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211023819	Hồng Thanh Vân	26/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023819	Hồng Thanh Vân	26/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023819	Hồng Thanh Vân	26/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211023831	Hoàng Thanh Nhi	28/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023831	Hoàng Thanh Nhi	28/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023831	Hoàng Thanh Nhi	28/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023831	Hoàng Thanh Nhi	28/07/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211023953	Lê Ngọc Linh Giang	09/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023953	Lê Ngọc Linh Giang	09/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211023953	Lê Ngọc Linh Giang	09/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211023953	Lê Ngọc Linh Giang	09/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211024412	Vũ Thảo Như	01/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024412	Vũ Thảo Như	01/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024412	Vũ Thảo Như	01/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024412	Vũ Thảo Như	01/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024414	Lê Nguyễn Minh Quân	15/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024414	Lê Nguyễn Minh Quân	15/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211024579	Đỗ Quốc Anh	30/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	TOEIC	620.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024579	Đỗ Quốc Anh	30/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	TOEIC	620.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211024579	Đỗ Quốc Anh	30/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	TOEIC	620.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211024579	Đỗ Quốc Anh	30/06/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	TOEIC	620.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211024812	Nguyễn Minh Quang	26/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024812	Nguyễn Minh Quang	26/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025012	Nguyễn Khánh Uyên	05/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025012	Nguyễn Khánh Uyên	05/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025012	Nguyễn Khánh Uyên	05/05/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025035	Lâm Mỹ Linh	02/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025035	Lâm Mỹ Linh	02/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025035	Lâm Mỹ Linh	02/02/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025503	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025503	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025503	Nguyễn Ngọc Xuân Mai	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211026117	Nguyễn Phạm Thu Thảo	08/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026117	Nguyễn Phạm Thu Thảo	08/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211026197	Nguyễn Phạm Trúc Đào	03/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026197	Nguyễn Phạm Trúc Đào	03/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026197	Nguyễn Phạm Trúc Đào	03/01/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026250	Trần Đức Hoàng	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026250	Trần Đức Hoàng	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026250	Trần Đức Hoàng	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211026250	Trần Đức Hoàng	22/09/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC01 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211022127	Lê Thảo Na	14/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC02 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.5	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022127	Lê Thảo Na	14/08/2003	Kiểm Toán CLC (TV) - K47	AUC02 - Kiểm toán CLC TV K47	IELTS	5.5	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211020022	Lê Gia Phú	31/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020022	Lê Gia Phú	31/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020022	Lê Gia Phú	31/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020022	Lê Gia Phú	31/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020671	Nguyễn Phạm Hoàng Danh	16/04/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020671	Nguyễn Phạm Hoàng Danh	16/04/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020671	Nguyễn Phạm Hoàng Danh	16/04/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020671	Nguyễn Phạm Hoàng Danh	16/04/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021275	Nguyễn Vũ Minh Khang	05/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021275	Nguyễn Vũ Minh Khang	05/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021275	Nguyễn Vũ Minh Khang	05/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021275	Nguyễn Vũ Minh Khang	05/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023004	Lê Thị Khánh Huyền	21/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023004	Lê Thị Khánh Huyền	21/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023004	Lê Thị Khánh Huyền	21/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023004	Lê Thị Khánh Huyền	21/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023345	Trương Minh Thắng	20/06/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023345	Trương Minh Thắng	20/06/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023345	Trương Minh Thắng	20/06/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023345	Trương Minh Thắng	20/06/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024066	Đặng Thị Thanh Phúc	10/03/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024066	Đặng Thị Thanh Phúc	10/03/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024066	Đặng Thị Thanh Phúc	10/03/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024066	Đặng Thị Thanh Phúc	10/03/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024290	Lương Đặng Ngọc Minh	21/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024290	Lương Đặng Ngọc Minh	21/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024290	Lương Đặng Ngọc Minh	21/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024290	Lương Đặng Ngọc Minh	21/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024438	Nguyễn Dương Như Quỳnh	11/12/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024438	Nguyễn Dương Như Quỳnh	11/12/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024438	Nguyễn Dương Như Quỳnh	11/12/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024438	Nguyễn Dương Như Quỳnh	11/12/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024441	Nguyễn Hoàng Khang	25/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024441	Nguyễn Hoàng Khang	25/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024441	Nguyễn Hoàng Khang	25/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211024441	Nguyễn Hoàng Khang	25/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211024482	Bùi Minh Thắng	16/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024482	Bùi Minh Thắng	16/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024482	Bùi Minh Thắng	16/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024482	Bùi Minh Thắng	16/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024936	Phạm Thị Hiếu Phương	02/01/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024936	Phạm Thị Hiếu Phương	02/01/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024936	Phạm Thị Hiếu Phương	02/01/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211024936	Phạm Thị Hiếu Phương	02/01/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211025137	Trần Anh Khoa	17/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025137	Trần Anh Khoa	17/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025137	Trần Anh Khoa	17/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025137	Trần Anh Khoa	17/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025418	Nguyễn Ánh Minh	30/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025418	Nguyễn Ánh Minh	30/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211025418	Nguyễn Ánh Minh	30/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025418	Nguyễn Ánh Minh	30/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025551	Nguyễn Thị Kim Liên	25/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025551	Nguyễn Thị Kim Liên	25/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025902	Bùi Thị Thanh Hà	14/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025902	Bùi Thị Thanh Hà	14/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025902	Bùi Thị Thanh Hà	14/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025902	Bùi Thị Thanh Hà	14/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025903	Lê Thị Thùy Trang	18/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025903	Lê Thị Thùy Trang	18/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025903	Lê Thị Thùy Trang	18/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025903	Lê Thị Thùy Trang	18/10/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026139	Đặng Trọng Phát	29/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026139	Đặng Trọng Phát	29/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026139	Đặng Trọng Phát	29/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026139	Đặng Trọng Phát	29/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026269	Quách Trọng Tín	09/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026269	Quách Trọng Tín	09/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026269	Quách Trọng Tín	09/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026269	Quách Trọng Tín	09/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026341	Phan Ngọc Phương Anh	03/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026341	Phan Ngọc Phương Anh	03/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026341	Phan Ngọc Phương Anh	03/09/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026345	Huỳnh Mỹ Tiên	27/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026345	Huỳnh Mỹ Tiên	27/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026345	Huỳnh Mỹ Tiên	27/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026345	Huỳnh Mỹ Tiên	27/11/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026364	Lê Hoàng Nam	11/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026364	Lê Hoàng Nam	11/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026364	Lê Hoàng Nam	11/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026364	Lê Hoàng Nam	11/08/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026501	Nguyễn Hải Đăng	19/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026501	Nguyễn Hải Đăng	19/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026501	Nguyễn Hải Đăng	19/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026501	Nguyễn Hải Đăng	19/02/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027288	Nguyễn Đại Phát	29/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027288	Nguyễn Đại Phát	29/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	9.00
31211027288	Nguyễn Đại Phát	29/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	8.00
31211027288	Nguyễn Đại Phát	29/05/2003	Quản trị kinh doanh (DC) - K4	BA001 - QUẢN TRỊ KINH DOANH K47	IELTS	5.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.00
31211020138	Trà Hồng Đoan Nhi	24/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020138	Trà Hồng Đoan Nhi	24/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020138	Trà Hồng Đoan Nhi	24/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020138	Trà Hồng Đoan Nhi	24/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211027947	Trần Quốc Khánh Duy	05/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027947	Trần Quốc Khánh Duy	05/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027947	Trần Quốc Khánh Duy	05/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027947	Trần Quốc Khánh Duy	05/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211027977	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	15/10/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027977	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	15/10/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027977	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	15/10/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027977	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	15/10/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211028001	Trần Thị Thanh Thảo	20/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028001	Trần Thị Thanh Thảo	20/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028001	Trần Thị Thanh Thảo	20/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211028001	Trần Thị Thanh Thảo	20/09/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211028006	Bùi Lê Anh Thư	16/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028006	Bùi Lê Anh Thư	16/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028006	Bùi Lê Anh Thư	16/07/2003	Quản lý bệnh viện - K47	BV001 - Quản lý bệnh viện K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020024	Nguyễn Thị Thu Trang	12/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020024	Nguyễn Thị Thu Trang	12/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020024	Nguyễn Thị Thu Trang	12/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020024	Nguyễn Thị Thu Trang	12/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021362	Hà Gia Hiến	25/07/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021362	Hà Gia Hiến	25/07/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021362	Hà Gia Hiến	25/07/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021362	Hà Gia Hiến	25/07/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021654	Phạm Minh Hiền	20/02/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021654	Phạm Minh Hiền	20/02/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023531	Nguyễn King	03/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023531	Nguyễn King	03/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023531	Nguyễn King	03/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023531	Nguyễn King	03/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025877	Lê Ngọc Anh Hùng	14/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025877	Lê Ngọc Anh Hùng	14/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025877	Lê Ngọc Anh Hùng	14/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025877	Lê Ngọc Anh Hùng	14/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026121	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	29/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026121	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	29/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026121	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	29/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026121	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	29/12/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026430	Huỳnh Minh Thư	15/02/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026430	Huỳnh Minh Thư	15/02/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026430	Huỳnh Minh Thư	15/02/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026430	Huỳnh Minh Thư	15/02/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026726	Trương Thị Hồng Mai	13/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026726	Trương Thị Hồng Mai	13/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026726	Trương Thị Hồng Mai	13/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026726	Trương Thị Hồng Mai	13/05/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026754	Lý Gia Thuận	01/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026754	Lý Gia Thuận	01/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026754	Lý Gia Thuận	01/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026754	Lý Gia Thuận	01/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027678	Lưu Trọng Tốt	08/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027678	Lưu Trọng Tốt	08/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027678	Lưu Trọng Tốt	08/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211027678	Lưu Trọng Tốt	08/11/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211027690	Đậu Thị Hải Yến	07/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027690	Đậu Thị Hải Yến	07/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027690	Đậu Thị Hải Yến	07/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211027690	Đậu Thị Hải Yến	07/01/2003	Khoa học dữ liệu - K47	DS001 - Khoa học dữ liệu K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020266	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020266	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020266	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020266	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020299	Đặng Văn Thuận	13/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020299	Đặng Văn Thuận	13/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020299	Đặng Văn Thuận	13/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020299	Đặng Văn Thuận	13/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211022608	Chu Thị Linh	24/10/2002	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022608	Chu Thị Linh	24/10/2002	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022608	Chu Thị Linh	24/10/2002	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022608	Chu Thị Linh	24/10/2002	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022651	Huỳnh Kim Ngọc Nhi	22/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022651	Huỳnh Kim Ngọc Nhi	22/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022651	Huỳnh Kim Ngọc Nhi	22/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022651	Huỳnh Kim Ngọc Nhi	22/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023220	Nguyễn Thị Bích Ngân	12/01/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023220	Nguyễn Thị Bích Ngân	12/01/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023220	Nguyễn Thị Bích Ngân	12/01/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211024760	Trần Bảo Trang	21/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	TOEIC	825.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024760	Trần Bảo Trang	21/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	TOEIC	825.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024760	Trần Bảo Trang	21/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	TOEIC	825.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024760	Trần Bảo Trang	21/08/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	TOEIC	825.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026092	Võ Thị Thanh Hằng	19/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026092	Võ Thị Thanh Hằng	19/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026092	Võ Thị Thanh Hằng	19/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026092	Võ Thị Thanh Hằng	19/07/2003	Kinh tế đầu tư (DC) - K47	ĐT001 - KINH TẾ ĐẦU TƯ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020713	Nguyễn Lê Hoàn Mỹ	27/01/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ	DV001 - QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ L	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020713	Nguyễn Lê Hoàn Mỹ	27/01/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ	DV001 - QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ L	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020663	Park Soo Jung	16/12/2002	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020919	Phan Vũ Hương Anh	03/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020919	Phan Vũ Hương Anh	03/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020919	Phan Vũ Hương Anh	03/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020919	Phan Vũ Hương Anh	03/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020977	Lâm Thụy Khanh	30/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020977	Lâm Thụy Khanh	30/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020977	Lâm Thụy Khanh	30/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020977	Lâm Thụy Khanh	30/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021121	Mai Hiến Đạt	04/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021121	Mai Hiến Đạt	04/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021121	Mai Hiến Đạt	04/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021121	Mai Hiến Đạt	04/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021599	Bùi Minh Khôi Nguyên	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021599	Bùi Minh Khôi Nguyên	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021599	Bùi Minh Khôi Nguyên	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021599	Bùi Minh Khôi Nguyên	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022416	Võ Hoàng Minh Huy	04/02/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022416	Võ Hoàng Minh Huy	04/02/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022416	Võ Hoàng Minh Huy	04/02/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022416	Võ Hoàng Minh Huy	04/02/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022442	Phan Lê Tú Mỹ	23/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022442	Phan Lê Tú Mỹ	23/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022442	Phan Lê Tú Mỹ	23/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022442	Phan Lê Tú Mỹ	23/01/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023204	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023204	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023204	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023333	Huỳnh Thị Giang Bình	24/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023333	Huỳnh Thị Giang Bình	24/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211023631	Lưu Nhật Nguyên	24/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023631	Lưu Nhật Nguyên	24/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023631	Lưu Nhật Nguyên	24/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211023631	Lưu Nhật Nguyên	24/04/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211024053	Nguyễn Hồng Trâm	15/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024053	Nguyễn Hồng Trâm	15/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024053	Nguyễn Hồng Trâm	15/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024053	Nguyễn Hồng Trâm	15/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024525	Nguyễn Dương Khánh Hạ	06/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024525	Nguyễn Dương Khánh Hạ	06/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024525	Nguyễn Dương Khánh Hạ	06/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024655	Hoàng Công Dũng	05/05/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024655	Hoàng Công Dũng	05/05/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024655	Hoàng Công Dũng	05/05/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024655	Hoàng Công Dũng	05/05/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025060	Nguyễn Hoàng Phương Ngã	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025060	Nguyễn Hoàng Phương Ngã	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025060	Nguyễn Hoàng Phương Ngã	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025060	Nguyễn Hoàng Phương Ngã	16/10/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025112	Bùi Trần Thiên Di	30/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025112	Bùi Trần Thiên Di	30/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025112	Bùi Trần Thiên Di	30/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025112	Bùi Trần Thiên Di	30/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025780	Trần Trương Thanh Thu	26/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025780	Trần Trương Thanh Thu	26/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025780	Trần Trương Thanh Thu	26/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025780	Trần Trương Thanh Thu	26/11/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026035	Vũ Hoàng Lan	18/12/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026035	Vũ Hoàng Lan	18/12/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026035	Vũ Hoàng Lan	18/12/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026035	Vũ Hoàng Lan	18/12/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026189	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/09/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026189	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/09/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026189	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/09/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026189	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/09/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026446	Phạm Minh Anh	30/03/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026446	Phạm Minh Anh	30/03/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026446	Phạm Minh Anh	30/03/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026446	Phạm Minh Anh	30/03/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026655	Trần Ngọc Gia Hân	15/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026655	Trần Ngọc Gia Hân	15/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026655	Trần Ngọc Gia Hân	15/08/2003	Thương mại điện tử - K47	EE001 - Thương mại điện tử K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020025	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	19/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020025	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	19/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020025	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	19/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020025	Nguyễn Vũ Quỳnh Trang	19/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020222	Phạm Quang Vinh	16/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020222	Phạm Quang Vinh	16/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020222	Phạm Quang Vinh	16/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020222	Phạm Quang Vinh	16/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020232	Nguyễn Thanh Bình	25/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020232	Nguyễn Thanh Bình	25/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020232	Nguyễn Thanh Bình	25/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020232	Nguyễn Thanh Bình	25/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020283	Dương Ngọc Bảo Khánh	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020283	Dương Ngọc Bảo Khánh	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020283	Dương Ngọc Bảo Khánh	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020283	Dương Ngọc Bảo Khánh	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020544	Nguyễn Minh Trọng	25/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020544	Nguyễn Minh Trọng	25/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020544	Nguyễn Minh Trọng	25/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020544	Nguyễn Minh Trọng	25/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020570	Nguyễn Thụy Thùy Dương	20/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020570	Nguyễn Thụy Thùy Dương	20/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020570	Nguyễn Thụy Thùy Dương	20/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021029	Phan Ngọc Thịnh	06/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021029	Phan Ngọc Thịnh	06/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021029	Phan Ngọc Thịnh	06/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021029	Phan Ngọc Thịnh	06/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021091	Đỗ Hà Vân	01/09/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021091	Đỗ Hà Vân	01/09/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021091	Đỗ Hà Vân	01/09/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021091	Đỗ Hà Vân	01/09/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021098	Huỳnh Minh Trí	07/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.0	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021098	Huỳnh Minh Trí	07/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.0	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021098	Huỳnh Minh Trí	07/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.0	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021098	Huỳnh Minh Trí	07/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.0	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021166	Nguyễn Trần Anh Thư	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021166	Nguyễn Trần Anh Thư	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021166	Nguyễn Trần Anh Thư	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021166	Nguyễn Trần Anh Thư	28/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021186	Vũ Thùy An	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021186	Vũ Thùy An	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021186	Vũ Thùy An	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021186	Vũ Thùy An	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021460	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	08/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021460	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	08/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021460	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	08/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021460	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	08/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021528	Nguyễn Hồng Hải	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021528	Nguyễn Hồng Hải	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021528	Nguyễn Hồng Hải	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021528	Nguyễn Hồng Hải	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022349	Nguyễn Minh Ngọc	10/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022349	Nguyễn Minh Ngọc	10/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022349	Nguyễn Minh Ngọc	10/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022826	Văn Thị Khánh Linh	30/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022826	Văn Thị Khánh Linh	30/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022826	Văn Thị Khánh Linh	30/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211022826	Văn Thị Khánh Linh	30/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022923	Lê Thị Hương Trà	03/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022923	Lê Thị Hương Trà	03/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022923	Lê Thị Hương Trà	03/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022923	Lê Thị Hương Trà	03/02/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022945	Nguyễn Thị Trâm Anh	23/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022945	Nguyễn Thị Trâm Anh	23/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022945	Nguyễn Thị Trâm Anh	23/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022945	Nguyễn Thị Trâm Anh	23/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023026	Nguyễn Hoàng Nhật Khoa	30/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023026	Nguyễn Hoàng Nhật Khoa	30/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023026	Nguyễn Hoàng Nhật Khoa	30/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023026	Nguyễn Hoàng Nhật Khoa	30/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023356	Vũ Thị Phương Anh	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023356	Vũ Thị Phương Anh	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023356	Vũ Thị Phương Anh	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023356	Vũ Thị Phương Anh	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023834	Hồ Võ Tú Quyên	09/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023834	Hồ Võ Tú Quyên	09/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023834	Hồ Võ Tú Quyên	09/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023834	Hồ Võ Tú Quyên	09/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023909	Trần Nguyễn Hoàng Nhật	29/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023909	Trần Nguyễn Hoàng Nhật	29/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023909	Trần Nguyễn Hoàng Nhật	29/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023909	Trần Nguyễn Hoàng Nhật	29/08/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023972	Huỳnh Quốc Trung	14/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023972	Huỳnh Quốc Trung	14/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023972	Huỳnh Quốc Trung	14/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023972	Huỳnh Quốc Trung	14/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023983	Nguyễn Lê Hồng Phúc	11/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023983	Nguyễn Lê Hồng Phúc	11/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023983	Nguyễn Lê Hồng Phúc	11/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023983	Nguyễn Lê Hồng Phúc	11/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023989	Hà Huy Nhật	05/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023989	Hà Huy Nhật	05/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023989	Hà Huy Nhật	05/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023989	Hà Huy Nhật	05/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023991	Võ Thị Hồng Nguyên	08/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023991	Võ Thị Hồng Nguyên	08/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023991	Võ Thị Hồng Nguyên	08/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023991	Võ Thị Hồng Nguyên	08/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024039	Nguyễn Đặng Thảo Chi	25/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024039	Nguyễn Đặng Thảo Chi	25/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024039	Nguyễn Đặng Thảo Chi	25/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	8.00
31211024039	Nguyễn Đặng Thảo Chi	25/03/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.00
31211024108	Phan Quốc Triệu	23/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024108	Phan Quốc Triệu	23/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024108	Phan Quốc Triệu	23/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024108	Phan Quốc Triệu	23/01/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024220	Nguyễn Gia Huy	26/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024220	Nguyễn Gia Huy	26/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024220	Nguyễn Gia Huy	26/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024220	Nguyễn Gia Huy	26/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024346	Nguyễn Thanh Tùng	10/05/2002	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024677	Lê Văn An	09/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024677	Lê Văn An	09/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024677	Lê Văn An	09/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024677	Lê Văn An	09/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024796	Thái Bảo Quỳnh Lam	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024796	Thái Bảo Quỳnh Lam	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024796	Thái Bảo Quỳnh Lam	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024796	Thái Bảo Quỳnh Lam	06/12/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025021	Lâm Anh Quân	09/06/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025021	Lâm Anh Quân	09/06/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025021	Lâm Anh Quân	09/06/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025021	Lâm Anh Quân	09/06/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025254	Mai Hoàng Khánh	14/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025254	Mai Hoàng Khánh	14/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025254	Mai Hoàng Khánh	14/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025254	Mai Hoàng Khánh	14/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025255	Nguyễn Mạnh Hùng	25/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025255	Nguyễn Mạnh Hùng	25/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025255	Nguyễn Mạnh Hùng	25/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025255	Nguyễn Mạnh Hùng	25/05/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025501	Nguyễn Minh Thư	19/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025501	Nguyễn Minh Thư	19/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025501	Nguyễn Minh Thư	19/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025501	Nguyễn Minh Thư	19/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025645	Ngô Anh Quân	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025645	Ngô Anh Quân	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025645	Ngô Anh Quân	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025645	Ngô Anh Quân	20/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026091	Đặng Thị Trúc Linh	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026091	Đặng Thị Trúc Linh	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026091	Đặng Thị Trúc Linh	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026091	Đặng Thị Trúc Linh	12/07/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026201	Nhâm Quốc Hưng	24/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026201	Nhâm Quốc Hưng	24/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026201	Nhâm Quốc Hưng	24/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026201	Nhâm Quốc Hưng	24/11/2001	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026276	Nguyễn Phúc Trung	20/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026276	Nguyễn Phúc Trung	20/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026276	Nguyễn Phúc Trung	20/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026276	Nguyễn Phúc Trung	20/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026290	Tạ Khánh Vy	12/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026290	Tạ Khánh Vy	12/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026290	Tạ Khánh Vy	12/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026290	Tạ Khánh Vy	12/10/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026392	Nguyễn Quốc Cường	23/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026392	Nguyễn Quốc Cường	23/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026392	Nguyễn Quốc Cường	23/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026392	Nguyễn Quốc Cường	23/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026438	Nguyễn Minh Hiếu	06/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026438	Nguyễn Minh Hiếu	06/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026438	Nguyễn Minh Hiếu	06/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026438	Nguyễn Minh Hiếu	06/11/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026873	Nguyễn Thị Như Ý	03/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026873	Nguyễn Thị Như Ý	03/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026873	Nguyễn Thị Như Ý	03/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211026873	Nguyễn Thị Như Ý	03/04/2003	Tài chính - Ngân hàng (DC) -	FB001 - TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020043	Đàm Anh Tuấn	11/01/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 1	10.00
31211020043	Đàm Anh Tuấn	11/01/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2	10.00
31211020043	Đàm Anh Tuấn	11/01/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3	10.00
31211020043	Đàm Anh Tuấn	11/01/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 4	10.00
31211020043	Đàm Anh Tuấn	11/01/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 5	9.00
31211020043	Đàm Anh Tuấn	11/01/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 6	8.00
31211020122	Mai Quỳnh Giang	01/12/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 1	10.00
31211020122	Mai Quỳnh Giang	01/12/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2	10.00
31211020122	Mai Quỳnh Giang	01/12/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3	10.00
31211020122	Mai Quỳnh Giang	01/12/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 4	10.00
31211020122	Mai Quỳnh Giang	01/12/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 5	9.00
31211020122	Mai Quỳnh Giang	01/12/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 6	8.00
31211020171	Phạm Hoàng Mỹ Uyên	22/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	7.00	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 1	10.00
31211020171	Phạm Hoàng Mỹ Uyên	22/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	7.00	ENG513108	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2	10.00
31211020171	Phạm Hoàng Mỹ Uyên	22/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	7.00	ENG513109	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 3	10.00
31211020171	Phạm Hoàng Mỹ Uyên	22/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	7.00	ENG513110	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 4	10.00
31211020171	Phạm Hoàng Mỹ Uyên	22/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	7.00	ENG513111	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 5	10.00
31211020171	Phạm Hoàng Mỹ Uyên	22/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	7.00	ENG513112	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 6	9.00
31211020490	Quách Nam Phương	16/11/2003	Tài chính CLC (TA) - K47	FNC01 - Tài chính CLC TA K47	IELTS	6.50	ENG513107	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 1	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020414	Phạm Hương Giang	16/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020501	Cao Phan Xuân Vi	04/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020501	Cao Phan Xuân Vi	04/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020501	Cao Phan Xuân Vi	04/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020501	Cao Phan Xuân Vi	04/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020651	Hoàng Minh Khuê	17/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020651	Hoàng Minh Khuê	17/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020651	Hoàng Minh Khuê	17/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020651	Hoàng Minh Khuê	17/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020749	Hồ Bùi Ngọc Vân	06/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020749	Hồ Bùi Ngọc Vân	06/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020749	Hồ Bùi Ngọc Vân	06/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020749	Hồ Bùi Ngọc Vân	06/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020850	Trần Quốc Hưng	30/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020850	Trần Quốc Hưng	30/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020864	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	17/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020864	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	17/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020864	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	17/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020864	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	17/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020942	Trương Nguyễn Bảo Ngân	16/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020942	Trương Nguyễn Bảo Ngân	16/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020942	Trương Nguyễn Bảo Ngân	16/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020942	Trương Nguyễn Bảo Ngân	16/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020965	Nông Nguyễn Huy Hoàng	27/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020965	Nông Nguyễn Huy Hoàng	27/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020965	Nông Nguyễn Huy Hoàng	27/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020965	Nông Nguyễn Huy Hoàng	27/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021046	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021046	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021046	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211021046	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211021194	Trần Ngọc Nhi	23/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021194	Trần Ngọc Nhi	23/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021194	Trần Ngọc Nhi	23/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211021194	Trần Ngọc Nhi	23/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211021213	Phạm Hồng Phúc	03/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021213	Phạm Hồng Phúc	03/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021213	Phạm Hồng Phúc	03/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021213	Phạm Hồng Phúc	03/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021351	Văn Thụy Song Tâm	31/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021351	Văn Thụy Song Tâm	31/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021351	Văn Thụy Song Tâm	31/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211021351	Văn Thụy Song Tâm	31/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211021652	Hoàng Thu An	06/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021652	Hoàng Thu An	06/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021652	Hoàng Thu An	06/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211021652	Hoàng Thu An	06/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211022351	Đoàn Hải Dương	26/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022351	Đoàn Hải Dương	26/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022351	Đoàn Hải Dương	26/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022351	Đoàn Hải Dương	26/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022637	Vũ Thắng Thịnh	18/07/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022637	Vũ Thắng Thịnh	18/07/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022637	Vũ Thắng Thịnh	18/07/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022637	Vũ Thắng Thịnh	18/07/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022822	Trần Vĩnh Đức	30/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022822	Trần Vĩnh Đức	30/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022822	Trần Vĩnh Đức	30/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022822	Trần Vĩnh Đức	30/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211023002	Dương Nguyệt Minh	24/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023002	Dương Nguyệt Minh	24/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023002	Dương Nguyệt Minh	24/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023002	Dương Nguyệt Minh	24/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211023003	Phùng Phương Thảo	19/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023003	Phùng Phương Thảo	19/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023003	Phùng Phương Thảo	19/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023003	Phùng Phương Thảo	19/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211023081	Nguyễn Anh Quý	20/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023081	Nguyễn Anh Quý	20/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023217	Hồ Nhật Bình	28/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023217	Hồ Nhật Bình	28/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023357	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	21/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023357	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	21/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023357	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	21/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023357	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	21/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211023422	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	20/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023422	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	20/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023422	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	20/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023422	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	20/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211023487	Bùi Thị Quỳnh Như	10/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023487	Bùi Thị Quỳnh Như	10/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023487	Bùi Thị Quỳnh Như	10/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023487	Bùi Thị Quỳnh Như	10/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211023876	Nguyễn Quỳnh Như	01/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023876	Nguyễn Quỳnh Như	01/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023876	Nguyễn Quỳnh Như	01/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024091	Dương Nữ Quý Đan	21/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024091	Dương Nữ Quý Đan	21/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024091	Dương Nữ Quý Đan	21/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024141	Chế Thy Ngọc	24/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024141	Chế Thy Ngọc	24/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024141	Chế Thy Ngọc	24/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024141	Chế Thy Ngọc	24/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024149	Nguyễn Kế Lê Tiến	23/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024149	Nguyễn Kế Lê Tiến	23/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024149	Nguyễn Kế Lê Tiến	23/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024149	Nguyễn Kế Lê Tiến	23/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211024314	Đỗ Nguyễn Đức Huy	01/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024314	Đỗ Nguyễn Đức Huy	01/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024314	Đỗ Nguyễn Đức Huy	01/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024314	Đỗ Nguyễn Đức Huy	01/09/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211024481	Lê Thị Hoài An	16/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024481	Lê Thị Hoài An	16/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024481	Lê Thị Hoài An	16/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024481	Lê Thị Hoài An	16/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025047	Ngô Ngọc Tường Linh	24/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025047	Ngô Ngọc Tường Linh	24/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025047	Ngô Ngọc Tường Linh	24/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025047	Ngô Ngọc Tường Linh	24/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025122	Phạm Quang Lộc	19/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025122	Phạm Quang Lộc	19/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025122	Phạm Quang Lộc	19/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025122	Phạm Quang Lộc	19/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025832	Trần Thị Thanh Thủy	05/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025832	Trần Thị Thanh Thủy	05/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025832	Trần Thị Thanh Thủy	05/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025832	Trần Thị Thanh Thủy	05/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025922	Trương Đông Nghi	15/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025922	Trương Đông Nghi	15/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025922	Trương Đông Nghi	15/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025922	Trương Đông Nghi	15/10/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025934	Đoàn Thảo Linh	10/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025934	Đoàn Thảo Linh	10/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025934	Đoàn Thảo Linh	10/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025934	Đoàn Thảo Linh	10/02/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211025957	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025957	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025957	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025957	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026004	Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	08/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026004	Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	08/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026004	Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	08/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026004	Nguyễn Võ Tuấn Kiệt	08/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026006	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	24/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026006	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	24/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026023	Phạm Thị Lan Phương	02/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026023	Phạm Thị Lan Phương	02/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026217	Lê Chí Thành	12/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026217	Lê Chí Thành	12/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026217	Lê Chí Thành	12/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211026217	Lê Chí Thành	12/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211026447	Nguyễn Đan Vi	15/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026447	Nguyễn Đan Vi	15/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026447	Nguyễn Đan Vi	15/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211026447	Nguyễn Đan Vi	15/01/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211026810	Vũ Ngọc Nguyễn Phương	10/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026810	Vũ Ngọc Nguyễn Phương	10/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026810	Vũ Ngọc Nguyễn Phương	10/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026810	Vũ Ngọc Nguyễn Phương	10/06/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC04 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020364	Lê Vũ Anh Thư	26/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020364	Lê Vũ Anh Thư	26/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020364	Lê Vũ Anh Thư	26/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020364	Lê Vũ Anh Thư	26/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020451	Nguyễn Hồ Hữu Phúc	30/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020451	Nguyễn Hồ Hữu Phúc	30/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020451	Nguyễn Hồ Hữu Phúc	30/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020451	Nguyễn Hồ Hữu Phúc	30/12/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020862	Trương Trần Vân Hương	11/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020862	Trương Trần Vân Hương	11/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020862	Trương Trần Vân Hương	11/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020862	Trương Trần Vân Hương	11/05/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211022828	Tô Nguyễn Minh Đạt	13/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022828	Tô Nguyễn Minh Đạt	13/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211022828	Tô Nguyễn Minh Đạt	13/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211022828	Tô Nguyễn Minh Đạt	13/11/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211023376	Trần Nguyễn Phương Mai	07/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023376	Trần Nguyễn Phương Mai	07/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211023376	Trần Nguyễn Phương Mai	07/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211023376	Trần Nguyễn Phương Mai	07/08/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211023377	Lê Đức Cao Minh	19/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211023377	Lê Đức Cao Minh	19/03/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00
31211024188	Phạm Gia Bảo	16/04/2003	Tài chính CLC (TV) - K47	FNC05 - Tài chính CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024012	Nguyễn Trịnh Hiếu Tiên	20/07/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024012	Nguyễn Trịnh Hiếu Tiên	20/07/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024401	Lê Thị Xuân Hân	05/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024401	Lê Thị Xuân Hân	05/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024401	Lê Thị Xuân Hân	05/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024401	Lê Thị Xuân Hân	05/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024494	Phạm Nguyễn Hải Minh	29/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024494	Phạm Nguyễn Hải Minh	29/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024494	Phạm Nguyễn Hải Minh	29/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024494	Phạm Nguyễn Hải Minh	29/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024773	Lâm Minh Đức	04/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024773	Lâm Minh Đức	04/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024773	Lâm Minh Đức	04/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025132	Kiều Huệ Chi	10/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025132	Kiều Huệ Chi	10/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025132	Kiều Huệ Chi	10/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025132	Kiều Huệ Chi	10/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025183	Trần Phước Lộc	01/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025183	Trần Phước Lộc	01/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025183	Trần Phước Lộc	01/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025183	Trần Phước Lộc	01/01/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025431	Trần Khánh Ngân	30/04/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025431	Trần Khánh Ngân	30/04/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025431	Trần Khánh Ngân	30/04/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025431	Trần Khánh Ngân	30/04/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025703	Ngô Quyền Bảo Hân	14/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025703	Ngô Quyền Bảo Hân	14/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025703	Ngô Quyền Bảo Hân	14/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025703	Ngô Quyền Bảo Hân	14/05/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211028232	Nguyễn Vũ Minh Anh	13/12/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028232	Nguyễn Vũ Minh Anh	13/12/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	9.00
31211028232	Nguyễn Vũ Minh Anh	13/12/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	8.00
31211028233	Phan Đức Anh	07/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028233	Phan Đức Anh	07/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028233	Phan Đức Anh	07/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211028233	Phan Đức Anh	07/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211028238	Nguyễn Phúc Gia Bảo	04/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028238	Nguyễn Phúc Gia Bảo	04/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028238	Nguyễn Phúc Gia Bảo	04/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211028238	Nguyễn Phúc Gia Bảo	04/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211028264	Trần Thanh Hải	26/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028264	Trần Thanh Hải	26/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028264	Trần Thanh Hải	26/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K4	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211028264	Trần Thanh Hải	26/11/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211028292	Lê Ngọc Phương Khanh	16/11/2002	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028292	Lê Ngọc Phương Khanh	16/11/2002	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028292	Lê Ngọc Phương Khanh	16/11/2002	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211028292	Lê Ngọc Phương Khanh	16/11/2002	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211028295	Trần Huỳnh Khương	15/10/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028295	Trần Huỳnh Khương	15/10/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028295	Trần Huỳnh Khương	15/10/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211028295	Trần Huỳnh Khương	15/10/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211028328	Nguyễn Hà Kim Ngân	08/09/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028328	Nguyễn Hà Kim Ngân	08/09/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028328	Nguyễn Hà Kim Ngân	08/09/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211028328	Nguyễn Hà Kim Ngân	08/09/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211028418	Nguyễn Hồ Như Uyên	03/12/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211028418	Nguyễn Hồ Như Uyên	03/12/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211028418	Nguyễn Hồ Như Uyên	03/12/2003	Quản trị khách sạn (DC) - K47	HM001 - QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020323	Bùi Ngọc Phương Linh	20/05/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020323	Bùi Ngọc Phương Linh	20/05/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020323	Bùi Ngọc Phương Linh	20/05/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020323	Bùi Ngọc Phương Linh	20/05/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020560	Bùi Thị Minh Thuý	27/08/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020560	Bùi Thị Minh Thuý	27/08/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020560	Bùi Thị Minh Thuý	27/08/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020560	Bùi Thị Minh Thuý	27/08/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020809	Nguyễn Phạm Phương Anh	29/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020809	Nguyễn Phạm Phương Anh	29/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020809	Nguyễn Phạm Phương Anh	29/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020809	Nguyễn Phạm Phương Anh	29/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021269	Bùi Ngọc Tố Nga	23/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021269	Bùi Ngọc Tố Nga	23/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021269	Bùi Ngọc Tố Nga	23/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021452	Nguyễn Quý Nguyên	22/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021452	Nguyễn Quý Nguyên	22/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021452	Nguyễn Quý Nguyên	22/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021452	Nguyễn Quý Nguyên	22/09/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022267	Bùi Hoàng Minh Anh	23/02/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022267	Bùi Hoàng Minh Anh	23/02/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022267	Bùi Hoàng Minh Anh	23/02/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022267	Bùi Hoàng Minh Anh	23/02/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022558	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022558	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022558	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022558	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	25/03/2003	Quản trị nhân lực - K47	HR001 - Quản trị nhân lực K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211021162	Nguyễn Ngọc Diễm Phúc	20/01/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021352	Châu Phụng Nguyên	08/09/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021352	Châu Phụng Nguyên	08/09/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021352	Châu Phụng Nguyên	08/09/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211022429	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022429	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022429	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022429	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023261	Trương Mỹ Uyên	24/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023261	Trương Mỹ Uyên	24/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023261	Trương Mỹ Uyên	24/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023365	Ngô Lê Thanh Thảo	25/04/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023365	Ngô Lê Thanh Thảo	25/04/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023427	Bùi Xuân Tân	06/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023427	Bùi Xuân Tân	06/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023427	Bùi Xuân Tân	06/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023427	Bùi Xuân Tân	06/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211023546	Trần Nguyễn Khánh Huyền	25/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023694	Trần Thảo Ngân	20/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023694	Trần Thảo Ngân	20/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023694	Trần Thảo Ngân	20/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023694	Trần Thảo Ngân	20/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023745	Đặng Nữ Huyền Trang	19/08/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024449	Văn Thị Tường Vy	23/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024449	Văn Thị Tường Vy	23/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024449	Văn Thị Tường Vy	23/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024515	Nguyễn Doãn Phúc Huy	07/02/2002	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024515	Nguyễn Doãn Phúc Huy	07/02/2002	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024515	Nguyễn Doãn Phúc Huy	07/02/2002	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024515	Nguyễn Doãn Phúc Huy	07/02/2002	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025053	Nguyễn Trọng Tín	08/02/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025251	Hồ Yến Nhi	18/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025251	Hồ Yến Nhi	18/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025251	Hồ Yến Nhi	18/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025251	Hồ Yến Nhi	18/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025559	Lê Hà Mai Phương	13/07/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025559	Lê Hà Mai Phương	13/07/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211026338	Nhan Minh Khánh	11/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026338	Nhan Minh Khánh	11/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026338	Nhan Minh Khánh	11/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026338	Nhan Minh Khánh	11/05/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026546	Nguyễn Thị Minh Thy	26/03/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026546	Nguyễn Thị Minh Thy	26/03/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026546	Nguyễn Thị Minh Thy	26/03/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026546	Nguyễn Thị Minh Thy	26/03/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211026792	Mã Quảng Trấn	02/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026792	Mã Quảng Trấn	02/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026792	Mã Quảng Trấn	02/11/2003	Kinh doanh quốc tế CLC (TV)	IBC04 - Kinh doanh quốc tế CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020064	Hồ Thùy Dương	08/08/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020064	Hồ Thùy Dương	08/08/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020064	Hồ Thùy Dương	08/08/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020594	Trần Võ Mai Quỳnh	13/12/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020594	Trần Võ Mai Quỳnh	13/12/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020594	Trần Võ Mai Quỳnh	13/12/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020594	Trần Võ Mai Quỳnh	13/12/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021588	Huỳnh Hai Him	13/01/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	TOEIC	740.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021588	Huỳnh Hai Him	13/01/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	TOEIC	740.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021588	Huỳnh Hai Him	13/01/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	TOEIC	740.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021588	Huỳnh Hai Him	13/01/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	TOEIC	740.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025747	Trần Nguyễn Hải Đăng	30/06/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025747	Trần Nguyễn Hải Đăng	30/06/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025747	Trần Nguyễn Hải Đăng	30/06/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211025747	Trần Nguyễn Hải Đăng	30/06/2003	Bảo hiểm - K47	IN001 - Bảo hiểm K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020191	Lê Ngọc Thanh Trúc	25/05/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020191	Lê Ngọc Thanh Trúc	25/05/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020191	Lê Ngọc Thanh Trúc	25/05/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020191	Lê Ngọc Thanh Trúc	25/05/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020281	Nguyễn Hiền Nhung	24/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020281	Nguyễn Hiền Nhung	24/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020281	Nguyễn Hiền Nhung	24/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020281	Nguyễn Hiền Nhung	24/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020284	Lê Phát	13/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020284	Lê Phát	13/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211021053	Lê Trần Khánh Đoan	13/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021053	Lê Trần Khánh Đoan	13/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021053	Lê Trần Khánh Đoan	13/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021120	Lê Nhật Huy	30/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021120	Lê Nhật Huy	30/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211021120	Lê Nhật Huy	30/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211021120	Lê Nhật Huy	30/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211021663	Nguyễn Võ Ngọc Lan	09/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021663	Nguyễn Võ Ngọc Lan	09/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021663	Nguyễn Võ Ngọc Lan	09/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021663	Nguyễn Võ Ngọc Lan	09/06/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022677	Nguyễn Thị Hạnh	22/12/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022677	Nguyễn Thị Hạnh	22/12/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024447	Hồ Dương Thụy Vi	23/07/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024447	Hồ Dương Thụy Vi	23/07/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025355	Trần Minh Anh	10/08/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025355	Trần Minh Anh	10/08/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025355	Trần Minh Anh	10/08/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025358	Nguyễn Thế Dũng	05/10/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025358	Nguyễn Thế Dũng	05/10/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025358	Nguyễn Thế Dũng	05/10/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025358	Nguyễn Thế Dũng	05/10/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211026024	Nguyễn Anh Khoa	31/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026024	Nguyễn Anh Khoa	31/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026024	Nguyễn Anh Khoa	31/03/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211026286	Trần Thị Như Quỳnh	26/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026286	Trần Thị Như Quỳnh	26/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026286	Trần Thị Như Quỳnh	26/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211026286	Trần Thị Như Quỳnh	26/02/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC01 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025054	Nguyễn Minh Thy	08/04/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC02 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025054	Nguyễn Minh Thy	08/04/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC02 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025054	Nguyễn Minh Thy	08/04/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC02 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025054	Nguyễn Minh Thy	08/04/2003	Kinh tế Đầu tư CLC (TV) - K47	IVC02 - Kinh tế đầu tư CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020010	Nguyễn Tâm Phúc	17/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020010	Nguyễn Tâm Phúc	17/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020010	Nguyễn Tâm Phúc	17/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020010	Nguyễn Tâm Phúc	17/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020187	Phạm Đức Hiếu	05/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020187	Phạm Đức Hiếu	05/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020187	Phạm Đức Hiếu	05/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020187	Phạm Đức Hiếu	05/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020245	Đặng Nguyễn Phương Linh	30/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020245	Đặng Nguyễn Phương Linh	30/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020245	Đặng Nguyễn Phương Linh	30/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020245	Đặng Nguyễn Phương Linh	30/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020291	Huỳnh Thành Tài	03/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020291	Huỳnh Thành Tài	03/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020291	Huỳnh Thành Tài	03/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020291	Huỳnh Thành Tài	03/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020483	Trần Vĩnh Thụy Khánh My	30/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020483	Trần Vĩnh Thụy Khánh My	30/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020483	Trần Vĩnh Thụy Khánh My	30/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020483	Trần Vĩnh Thụy Khánh My	30/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020494	Nguyễn Quang Mạnh	12/08/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020494	Nguyễn Quang Mạnh	12/08/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020494	Nguyễn Quang Mạnh	12/08/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020494	Nguyễn Quang Mạnh	12/08/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020647	Đào Nguyệt Minh	12/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020647	Đào Nguyệt Minh	12/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020647	Đào Nguyệt Minh	12/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020647	Đào Nguyệt Minh	12/09/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020730	Vòng Thế Phong	18/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020730	Vòng Thế Phong	18/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020730	Vòng Thế Phong	18/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020730	Vòng Thế Phong	18/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022745	Phạm Ngọc Nguyên Thùy	12/05/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022745	Phạm Ngọc Nguyên Thùy	12/05/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022745	Phạm Ngọc Nguyên Thùy	12/05/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022745	Phạm Ngọc Nguyên Thùy	12/05/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022917	Nguyễn Thị Hà Giang	02/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022917	Nguyễn Thị Hà Giang	02/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022917	Nguyễn Thị Hà Giang	02/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022917	Nguyễn Thị Hà Giang	02/03/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022969	Nguyễn Thùy An	23/04/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022969	Nguyễn Thùy An	23/04/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022969	Nguyễn Thùy An	23/04/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211022969	Nguyễn Thùy An	23/04/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211023166	Đỗ Mạnh Cường	07/07/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023166	Đỗ Mạnh Cường	07/07/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023166	Đỗ Mạnh Cường	07/07/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023166	Đỗ Mạnh Cường	07/07/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024025	Phan Thanh Hoàng Thực	01/12/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024025	Phan Thanh Hoàng Thực	01/12/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024025	Phan Thanh Hoàng Thực	01/12/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024025	Phan Thanh Hoàng Thực	01/12/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024692	Nguyễn Quốc Hùng	11/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024692	Nguyễn Quốc Hùng	11/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	9.00
31211024692	Nguyễn Quốc Hùng	11/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	8.00
31211024692	Nguyễn Quốc Hùng	11/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	5.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	7.00
31211026010	Nguyễn Trà My	20/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026010	Nguyễn Trà My	20/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026010	Nguyễn Trà My	20/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026010	Nguyễn Trà My	20/11/2003	Kinh tế (DC) - K47	KE001 - KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022663	Nguyễn Thu Phương	22/07/2003	Kinh doanh thương mại - K47	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022663	Nguyễn Thu Phương	22/07/2003	Kinh doanh thương mại - K47	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022663	Nguyễn Thu Phương	22/07/2003	Kinh doanh thương mại - K47	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022663	Nguyễn Thu Phương	22/07/2003	Kinh doanh thương mại - K47	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022825	Phan Thị Hương Giang	16/04/2003	Kinh doanh thương mại - K47	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022825	Phan Thị Hương Giang	16/04/2003	Kinh doanh thương mại - K47	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211022825	Phan Thị Hương Giang	16/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022825	Phan Thị Hương Giang	16/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023101	Nguyễn Lương Nhật Hà	14/02/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023101	Nguyễn Lương Nhật Hà	14/02/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023131	Hoàng Thị Thanh Huyền	04/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023131	Hoàng Thị Thanh Huyền	04/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023181	Võ Thị Mỹ Nhung	20/05/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023181	Võ Thị Mỹ Nhung	20/05/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023213	Phan Văn Hiếu	11/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023213	Phan Văn Hiếu	11/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023213	Phan Văn Hiếu	11/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023213	Phan Văn Hiếu	11/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023329	Tô Đoàn Minh Thiện	08/05/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023329	Tô Đoàn Minh Thiện	08/05/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023329	Tô Đoàn Minh Thiện	08/05/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023329	Tô Đoàn Minh Thiện	08/05/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023540	Nguyễn Hồng Ngọc	24/07/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023540	Nguyễn Hồng Ngọc	24/07/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023540	Nguyễn Hồng Ngọc	24/07/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023540	Nguyễn Hồng Ngọc	24/07/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023680	Nguyễn Thị Thanh Phương	05/06/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023680	Nguyễn Thị Thanh Phương	05/06/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023680	Nguyễn Thị Thanh Phương	05/06/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023680	Nguyễn Thị Thanh Phương	05/06/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025028	Nguyễn Quỳnh Huyền Linh	21/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025028	Nguyễn Quỳnh Huyền Linh	21/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025028	Nguyễn Quỳnh Huyền Linh	21/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025028	Nguyễn Quỳnh Huyền Linh	21/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025566	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025566	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025566	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025566	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025611	Trần Khánh Hạ	25/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025611	Trần Khánh Hạ	25/04/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025895	Lê Thị Trà My	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025895	Lê Thị Trà My	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025895	Lê Thị Trà My	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025895	Lê Thị Trà My	17/11/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026103	Nguyễn Hoàng Huy	19/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026103	Nguyễn Hoàng Huy	19/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026103	Nguyễn Hoàng Huy	19/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026103	Nguyễn Hoàng Huy	19/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026163	Nguyễn Hồ Thúy Mai	05/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026163	Nguyễn Hồ Thúy Mai	05/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026163	Nguyễn Hồ Thúy Mai	05/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026163	Nguyễn Hồ Thúy Mai	05/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026469	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	17/03/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	TOEIC	845.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026469	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	17/03/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	TOEIC	845.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026469	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	17/03/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	TOEIC	845.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026804	Hoàng Phương Lam	10/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026804	Hoàng Phương Lam	10/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026804	Hoàng Phương Lam	10/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026804	Hoàng Phương Lam	10/09/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027121	Huỳnh Trần Mai Thảo	01/01/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027121	Huỳnh Trần Mai Thảo	01/01/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027121	Huỳnh Trần Mai Thảo	01/01/2003	Kinh doanh thương mại - K4	KM001 - Kinh doanh thương mại K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020240	Lê Ngọc Diễm Trinh	03/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020240	Lê Ngọc Diễm Trinh	03/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020240	Lê Ngọc Diễm Trinh	03/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020240	Lê Ngọc Diễm Trinh	03/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020369	Nguyễn Anh Khoa	10/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020369	Nguyễn Anh Khoa	10/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020369	Nguyễn Anh Khoa	10/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020369	Nguyễn Anh Khoa	10/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020452	Hoàng Thị Ngọc Anh	25/08/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020452	Hoàng Thị Ngọc Anh	25/08/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020714	Trần Khánh Vy	22/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020714	Trần Khánh Vy	22/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020714	Trần Khánh Vy	22/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020914	Nguyễn Thị Xuân Trang	07/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020914	Nguyễn Thị Xuân Trang	07/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020914	Nguyễn Thị Xuân Trang	07/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211020914	Nguyễn Thị Xuân Trang	07/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211020933	Trần Minh Hiền	27/10/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020933	Trần Minh Hiền	27/10/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020933	Trần Minh Hiền	27/10/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020933	Trần Minh Hiền	27/10/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021055	Nguyễn Bích Đào	28/04/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211021055	Nguyễn Bích Đào	28/04/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00
31211021056	Nguyễn Như Ngọc Hà	03/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021056	Nguyễn Như Ngọc Hà	03/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021078	Trịnh Ngọc Linh	01/01/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021078	Trịnh Ngọc Linh	01/01/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021078	Trịnh Ngọc Linh	01/01/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021092	Nguyễn Huỳnh Bảo Quân	15/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021092	Nguyễn Huỳnh Bảo Quân	15/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024067	Nguyễn Gia Bình	17/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024067	Nguyễn Gia Bình	17/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024067	Nguyễn Gia Bình	17/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024079	Đào Xuân Hùng	25/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024079	Đào Xuân Hùng	25/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024079	Đào Xuân Hùng	25/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024079	Đào Xuân Hùng	25/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211024171	Nguyễn Thị Thảo My	09/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024171	Nguyễn Thị Thảo My	09/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024171	Nguyễn Thị Thảo My	09/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024172	Trần Quốc Trung	22/02/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024172	Trần Quốc Trung	22/02/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024172	Trần Quốc Trung	22/02/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024172	Trần Quốc Trung	22/02/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211024363	Cao Thị Tâm Như Tài	19/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024363	Cao Thị Tâm Như Tài	19/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024363	Cao Thị Tâm Như Tài	19/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024363	Cao Thị Tâm Như Tài	19/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025140	Hồ Phúc Hoàn	10/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025140	Hồ Phúc Hoàn	10/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025140	Hồ Phúc Hoàn	10/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025234	Đậu Thị Thanh Trúc	13/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025234	Đậu Thị Thanh Trúc	13/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211025234	Đậu Thị Thanh Trúc	13/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211025234	Đậu Thị Thanh Trúc	13/09/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211025632	Đặng Hà Nhã Ni	24/05/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025632	Đặng Hà Nhã Ni	24/05/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025632	Đặng Hà Nhã Ni	24/05/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025632	Đặng Hà Nhã Ni	24/05/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025657	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	22/06/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025657	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	22/06/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211025657	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	22/06/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211025657	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	22/06/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211025929	Nguyễn Minh Anh	22/08/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025929	Nguyễn Minh Anh	22/08/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211026347	Phan Ngô Phương Mai	20/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026347	Phan Ngô Phương Mai	20/11/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026351	Võ Trịnh Thùy Anh	25/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211026351	Võ Trịnh Thùy Anh	25/12/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00
31211026673	Huỳnh Nhật Thảo Nguyên	22/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026673	Huỳnh Nhật Thảo Nguyên	22/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026673	Huỳnh Nhật Thảo Nguyên	22/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026673	Huỳnh Nhật Thảo Nguyên	22/03/2003	Kinh doanh thương mại CLC	KMC01 - Kinh doanh thương mại CLC TV	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211023233	Nguyễn Hải Linh	17/09/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211023233	Nguyễn Hải Linh	17/09/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00
31211023294	Trần Gia Hân	03/12/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023830	Bùi Trung Nghĩa	01/07/2002	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023830	Bùi Trung Nghĩa	01/07/2002	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023830	Bùi Trung Nghĩa	01/07/2002	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211023830	Bùi Trung Nghĩa	01/07/2002	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024020	Huỳnh Hoàng Đan	12/04/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024020	Huỳnh Hoàng Đan	12/04/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211024020	Huỳnh Hoàng Đan	12/04/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211024020	Huỳnh Hoàng Đan	12/04/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211024122	Hoàng Thị Như Quỳnh	05/01/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211024122	Hoàng Thị Như Quỳnh	05/01/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00
31211025001	Tạ Đoàn Hà Mi	14/11/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025001	Tạ Đoàn Hà Mi	14/11/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211025001	Tạ Đoàn Hà Mi	14/11/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211025001	Tạ Đoàn Hà Mi	14/11/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	7.00
31211025113	Ngô Minh Nhật	09/05/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	TOEIC	905.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025113	Ngô Minh Nhật	09/05/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	TOEIC	905.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025113	Ngô Minh Nhật	09/05/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	TOEIC	905.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025113	Ngô Minh Nhật	09/05/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	TOEIC	905.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211025126	Lê Thị Hoàng Anh	13/03/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025126	Lê Thị Hoàng Anh	13/03/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025126	Lê Thị Hoàng Anh	13/03/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025928	Phạm Chân Bội Ngọc	25/09/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025928	Phạm Chân Bội Ngọc	25/09/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025928	Phạm Chân Bội Ngọc	25/09/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025928	Phạm Chân Bội Ngọc	25/09/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211025996	Khuất Vũ Mai Lâm	17/08/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025996	Khuất Vũ Mai Lâm	17/08/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	9.00
31211025996	Khuất Vũ Mai Lâm	17/08/2003	Kế toán doanh nghiệp CLC (T	KNC02 - Kế toán doanh nghiệp CLC TV K4	IELTS	5.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	8.00
31211020911	Trần Minh Hiếu	19/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020911	Trần Minh Hiếu	19/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020911	Trần Minh Hiếu	19/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020911	Trần Minh Hiếu	19/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020993	Nguyễn Đình Danh Bắc	21/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020993	Nguyễn Đình Danh Bắc	21/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020993	Nguyễn Đình Danh Bắc	21/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020993	Nguyễn Đình Danh Bắc	21/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021016	Đỗ Nguyễn Châu Giang	16/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021016	Đỗ Nguyễn Châu Giang	16/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021016	Đỗ Nguyễn Châu Giang	16/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021016	Đỗ Nguyễn Châu Giang	16/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211021488	Phạm Hà Linh	25/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021488	Phạm Hà Linh	25/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021642	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	23/03/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021642	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	23/03/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022433	Nguyễn Lê Hoàng Ly	19/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022433	Nguyễn Lê Hoàng Ly	19/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022433	Nguyễn Lê Hoàng Ly	19/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022433	Nguyễn Lê Hoàng Ly	19/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022470	Trần Kim Ngọc	12/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022470	Trần Kim Ngọc	12/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022470	Trần Kim Ngọc	12/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022470	Trần Kim Ngọc	12/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022924	Trần Đặng Linh Chi	27/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023011	Trần Ngọc Khả Hân	15/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023011	Trần Ngọc Khả Hân	15/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023011	Trần Ngọc Khả Hân	15/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023011	Trần Ngọc Khả Hân	15/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023331	Đoàn Thị Thùy Dung	18/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023331	Đoàn Thị Thùy Dung	18/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023331	Đoàn Thị Thùy Dung	18/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211023331	Đoàn Thị Thùy Dung	18/09/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211023512	Mai Ngọc Đoàn Trinh	28/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023512	Mai Ngọc Đoàn Trinh	28/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023512	Mai Ngọc Đoàn Trinh	28/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023512	Mai Ngọc Đoàn Trinh	28/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023858	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	01/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023858	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	01/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023858	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	01/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023858	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	01/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023906	Lê Trần Bảo Khuê	22/03/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023906	Lê Trần Bảo Khuê	22/03/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023906	Lê Trần Bảo Khuê	22/03/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023906	Lê Trần Bảo Khuê	22/03/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024059	Tô Bích Thúy	10/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024059	Tô Bích Thúy	10/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024059	Tô Bích Thúy	10/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024059	Tô Bích Thúy	10/02/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024181	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/12/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024181	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/12/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024181	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/12/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024181	Nguyễn Thị Thủy Tiên	04/12/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024814	Lê Thanh Thảo	05/04/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024814	Lê Thanh Thảo	05/04/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024814	Lê Thanh Thảo	05/04/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024814	Lê Thanh Thảo	05/04/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024894	Nguyễn Thị Nhã Đan	05/08/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024894	Nguyễn Thị Nhã Đan	05/08/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024894	Nguyễn Thị Nhã Đan	05/08/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024894	Nguyễn Thị Nhã Đan	05/08/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025017	Phạm Uyên Thảo	25/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025017	Phạm Uyên Thảo	25/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025017	Phạm Uyên Thảo	25/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025017	Phạm Uyên Thảo	25/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025029	Nguyễn Lê Thùy Dương	14/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025029	Nguyễn Lê Thùy Dương	14/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025029	Nguyễn Lê Thùy Dương	14/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025029	Nguyễn Lê Thùy Dương	14/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026008	Lê Trọng Tấn	12/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026008	Lê Trọng Tấn	12/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026008	Lê Trọng Tấn	12/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026008	Lê Trọng Tấn	12/01/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026205	Trần Ngọc Minh Thư	16/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026205	Trần Ngọc Minh Thư	16/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026205	Trần Ngọc Minh Thư	16/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026205	Trần Ngọc Minh Thư	16/10/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026340	Trần Khánh Linh	19/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026340	Trần Khánh Linh	19/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026340	Trần Khánh Linh	19/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026340	Trần Khánh Linh	19/06/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211026738	Kim Thái Huyền Vi	09/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026738	Kim Thái Huyền Vi	09/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026738	Kim Thái Huyền Vi	09/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026738	Kim Thái Huyền Vi	09/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026800	Vương Minh Châu	13/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026800	Vương Minh Châu	13/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026800	Vương Minh Châu	13/07/2003	Kinh doanh quốc tế (DC) - K4	KQ001 - KINH DOANH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022455	Nguyễn Trần Bảo Khanh	11/08/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022455	Nguyễn Trần Bảo Khanh	11/08/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022455	Nguyễn Trần Bảo Khanh	11/08/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022455	Nguyễn Trần Bảo Khanh	11/08/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022694	Lê Văn Khải	27/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022694	Lê Văn Khải	27/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022694	Lê Văn Khải	27/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022694	Lê Văn Khải	27/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022716	Nguyễn Đình Việt Hưng	23/04/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022716	Nguyễn Đình Việt Hưng	23/04/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211022716	Nguyễn Đình Việt Hưng	23/04/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022716	Nguyễn Đình Việt Hưng	23/04/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022853	Hồ Đăng Đạt	23/09/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022853	Hồ Đăng Đạt	23/09/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022853	Hồ Đăng Đạt	23/09/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022853	Hồ Đăng Đạt	23/09/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023019	Trịnh Nữ Mai Phương	05/02/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023019	Trịnh Nữ Mai Phương	05/02/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023019	Trịnh Nữ Mai Phương	05/02/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023019	Trịnh Nữ Mai Phương	05/02/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024316	Hồ Anh Thư	01/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024316	Hồ Anh Thư	01/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024316	Hồ Anh Thư	01/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024316	Hồ Anh Thư	01/06/2003	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211027077	Ngô Quang Nhật	24/02/2000	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027077	Ngô Quang Nhật	24/02/2000	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027077	Ngô Quang Nhật	24/02/2000	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027077	Ngô Quang Nhật	24/02/2000	Luật Kinh doanh - K47	LK001 - Luật Kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020378	Đinh Bảo Ngọc	17/02/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211020378	Đinh Bảo Ngọc	17/02/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211020378	Đinh Bảo Ngọc	17/02/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211020378	Đinh Bảo Ngọc	17/02/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	9.00
31211022612	Đồng Minh Thực Hiền	06/01/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211022612	Đồng Minh Thực Hiền	06/01/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	9.00
31211023042	Nguyễn Lê Khánh Huyền	01/09/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211023042	Nguyễn Lê Khánh Huyền	01/09/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211023042	Nguyễn Lê Khánh Huyền	01/09/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	9.00
31211023208	Vũ Hoàng Minh Tâm	27/07/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211023208	Vũ Hoàng Minh Tâm	27/07/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	9.00
31211023432	Bùi Phụ Trường	04/06/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211023432	Bùi Phụ Trường	04/06/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211023432	Bùi Phụ Trường	04/06/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	9.00
31211023432	Bùi Phụ Trường	04/06/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	8.00
31211023901	Nguyễn Đức Huy	01/05/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211023901	Nguyễn Đức Huy	01/05/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211023901	Nguyễn Đức Huy	01/05/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211023901	Nguyễn Đức Huy	01/05/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	9.00
31211024243	Trần Thị Ngọc Mai	26/08/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211024243	Trần Thị Ngọc Mai	26/08/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211024243	Trần Thị Ngọc Mai	26/08/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211024243	Trần Thị Ngọc Mai	26/08/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	9.00
31211024954	Trần Ngọc Bích	13/03/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211024954	Trần Ngọc Bích	13/03/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K47	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211024954	Trần Ngọc Bích	13/03/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	9.00
31211027428	Nguyễn Lê Thanh Bình	06/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211027428	Nguyễn Lê Thanh Bình	06/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211027428	Nguyễn Lê Thanh Bình	06/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211027428	Nguyễn Lê Thanh Bình	06/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	10.00
31211027473	Nguyễn Thùy Uyên Loan	02/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	5.5	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211027473	Nguyễn Thùy Uyên Loan	02/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	5.5	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	9.00
31211027473	Nguyễn Thùy Uyên Loan	02/10/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	5.5	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	8.00
31211027478	Nguyễn Hoàng Anh Minh	10/07/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211027478	Nguyễn Hoàng Anh Minh	10/07/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211027478	Nguyễn Hoàng Anh Minh	10/07/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211027478	Nguyễn Hoàng Anh Minh	10/07/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	10.00
31211027518	Hà Thúc Quân	16/11/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513072	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P1	10.00
31211027518	Hà Thúc Quân	16/11/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513073	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2	10.00
31211027518	Hà Thúc Quân	16/11/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513074	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P3	10.00
31211027518	Hà Thúc Quân	16/11/2003	Luật kinh doanh CLC (TV) - K	LKC01 - Luật kinh doanh CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513075	Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4	10.00
31211020742	Phạm Quỳnh Như	16/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020742	Phạm Quỳnh Như	16/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020742	Phạm Quỳnh Như	16/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020742	Phạm Quỳnh Như	16/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020967	Nguyễn Thái An	05/04/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020967	Nguyễn Thái An	05/04/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020967	Nguyễn Thái An	05/04/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020967	Nguyễn Thái An	05/04/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021343	Phan Phương Thi	14/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021343	Phan Phương Thi	14/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021343	Phan Phương Thi	14/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021343	Phan Phương Thi	14/02/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021550	Lê Ngọc Nam Thi	27/06/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021550	Lê Ngọc Nam Thi	27/06/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021550	Lê Ngọc Nam Thi	27/06/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022522	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	22/10/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022522	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	22/10/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022522	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	22/10/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022522	Đỗ Nguyễn Đăng Khoa	22/10/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023722	Bùi Thị Khánh Trang	26/11/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023722	Bùi Thị Khánh Trang	26/11/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024539	Lê Thanh Hải Dương	24/03/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024539	Lê Thanh Hải Dương	24/03/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024539	Lê Thanh Hải Dương	24/03/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024539	Lê Thanh Hải Dương	24/03/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025721	Đỗ Việt Nhân	25/09/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025721	Đỗ Việt Nhân	25/09/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211027764	Đoàn Thị Thanh Nhã	23/06/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027784	Trần Lê Quỳnh Thi	24/09/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027784	Trần Lê Quỳnh Thi	24/09/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027784	Trần Lê Quỳnh Thi	24/09/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027784	Trần Lê Quỳnh Thi	24/09/2003	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	LM001 - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020030	Nguyễn Viên Nhi	13/04/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020030	Nguyễn Viên Nhi	13/04/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020030	Nguyễn Viên Nhi	13/04/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020030	Nguyễn Viên Nhi	13/04/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020117	Phạm Hoàng Việt	25/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020117	Phạm Hoàng Việt	25/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020117	Phạm Hoàng Việt	25/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020117	Phạm Hoàng Việt	25/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020438	Nguyễn Ngọc Cát Tường	04/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020438	Nguyễn Ngọc Cát Tường	04/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020438	Nguyễn Ngọc Cát Tường	04/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020438	Nguyễn Ngọc Cát Tường	04/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025042	Trần Uyên Nhi	26/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025042	Trần Uyên Nhi	26/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025042	Trần Uyên Nhi	26/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025042	Trần Uyên Nhi	26/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027360	Huỳnh Chiêu Anh	18/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027360	Huỳnh Chiêu Anh	18/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027360	Huỳnh Chiêu Anh	18/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027360	Huỳnh Chiêu Anh	18/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027363	Trương Quỳnh Anh	11/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027363	Trương Quỳnh Anh	11/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027363	Trương Quỳnh Anh	11/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027363	Trương Quỳnh Anh	11/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027364	Hồ Đức An Bình	28/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027364	Hồ Đức An Bình	28/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027364	Hồ Đức An Bình	28/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027364	Hồ Đức An Bình	28/10/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211027389	Trịnh Thu Lộc	18/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	5.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027389	Trịnh Thu Lộc	18/08/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	5.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	9.00
31211027413	Trần Song Tố Uyên	14/09/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027413	Trần Song Tố Uyên	14/09/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027413	Trần Song Tố Uyên	14/09/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027413	Trần Song Tố Uyên	14/09/2003	Luật kinh doanh quốc tế - K47	LQ001 - Luật kinh doanh quốc tế K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020756	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020756	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020756	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020756	Nguyễn Hoàng Khánh Ngọc	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020768	Trần Thị Thanh Thảo	14/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020768	Trần Thị Thanh Thảo	14/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020768	Trần Thị Thanh Thảo	14/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020768	Trần Thị Thanh Thảo	14/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020980	Đặng Trần Phương Anh	19/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020980	Đặng Trần Phương Anh	19/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020980	Đặng Trần Phương Anh	19/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020980	Đặng Trần Phương Anh	19/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021051	Quách Thụy Hải My	12/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021051	Quách Thụy Hải My	12/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021051	Quách Thụy Hải My	12/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021051	Quách Thụy Hải My	12/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021446	Tô Nguyễn Bảo Châu	24/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	8.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021446	Tô Nguyễn Bảo Châu	24/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	8.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021446	Tô Nguyễn Bảo Châu	24/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	8.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021446	Tô Nguyễn Bảo Châu	24/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	8.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021540	Lê Ngọc Minh Hạnh	07/12/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021540	Lê Ngọc Minh Hạnh	07/12/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021540	Lê Ngọc Minh Hạnh	07/12/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021540	Lê Ngọc Minh Hạnh	07/12/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022486	Lê Anh Thư	16/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022486	Lê Anh Thư	16/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022486	Lê Anh Thư	16/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022486	Lê Anh Thư	16/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022793	Nguyễn Bảo Trung	10/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022793	Nguyễn Bảo Trung	10/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022793	Nguyễn Bảo Trung	10/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022793	Nguyễn Bảo Trung	10/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022939	Từ Minh Sơn	31/07/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022939	Từ Minh Sơn	31/07/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022939	Từ Minh Sơn	31/07/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022939	Từ Minh Sơn	31/07/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023067	Trần Lê Ngân Giang	04/03/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023067	Trần Lê Ngân Giang	04/03/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023067	Trần Lê Ngân Giang	04/03/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023067	Trần Lê Ngân Giang	04/03/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023186	Nguyễn Thùy An	31/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	TOEIC	825.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023186	Nguyễn Thùy An	31/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	TOEIC	825.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023186	Nguyễn Thùy An	31/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	TOEIC	825.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023186	Nguyễn Thùy An	31/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	TOEIC	825.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023219	Lê Nguyễn Thùy Linh	04/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023219	Lê Nguyễn Thùy Linh	04/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023219	Lê Nguyễn Thùy Linh	04/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211023219	Lê Nguyễn Thùy Linh	04/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023437	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	06/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023437	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	06/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024030	Phạm Ngân Hà	04/10/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024030	Phạm Ngân Hà	04/10/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024030	Phạm Ngân Hà	04/10/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024030	Phạm Ngân Hà	04/10/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024178	Ngô Xuân Thảo Nhi	02/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024178	Ngô Xuân Thảo Nhi	02/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024178	Ngô Xuân Thảo Nhi	02/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024178	Ngô Xuân Thảo Nhi	02/08/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024497	Vũ Lê Minh	16/07/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024497	Vũ Lê Minh	16/07/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025168	Nguyễn Hà Thảo Ly	28/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025168	Nguyễn Hà Thảo Ly	28/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025449	Trương Thị Thảo My	03/05/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025449	Trương Thị Thảo My	03/05/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025449	Trương Thị Thảo My	03/05/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025449	Trương Thị Thảo My	03/05/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025569	Hồ Thị Quỳnh Anh	07/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025569	Hồ Thị Quỳnh Anh	07/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025569	Hồ Thị Quỳnh Anh	07/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211025569	Hồ Thị Quỳnh Anh	07/04/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211025943	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	24/12/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025943	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	24/12/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026412	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	26/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.5	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026412	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	26/09/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.5	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026639	Lương Phương Thảo	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026639	Lương Phương Thảo	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026639	Lương Phương Thảo	17/02/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026662	Lê Thị Xuân Dung	14/01/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026662	Lê Thị Xuân Dung	14/01/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026662	Lê Thị Xuân Dung	14/01/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026662	Lê Thị Xuân Dung	14/01/2003	Marketing - K47	MR001 - Marketing K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020027	Đậu Ngân Giang	04/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020027	Đậu Ngân Giang	04/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020027	Đậu Ngân Giang	04/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020027	Đậu Ngân Giang	04/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020360	Trần Tú Nhi	21/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020360	Trần Tú Nhi	21/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020360	Trần Tú Nhi	21/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020360	Trần Tú Nhi	21/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020725	Nguyễn Lê Ngọc Minh	26/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020725	Nguyễn Lê Ngọc Minh	26/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020922	Bùi Lê Thủy Tiên	19/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020922	Bùi Lê Thủy Tiên	19/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020922	Bùi Lê Thủy Tiên	19/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020922	Bùi Lê Thủy Tiên	19/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020978	Nguyễn Ngọc Hoàng My	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020978	Nguyễn Ngọc Hoàng My	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020978	Nguyễn Ngọc Hoàng My	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020978	Nguyễn Ngọc Hoàng My	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020988	Khoa Thuận Phong	08/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020988	Khoa Thuận Phong	08/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020988	Khoa Thuận Phong	08/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020988	Khoa Thuận Phong	08/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021148	Vũ Nhật Tân	14/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021148	Vũ Nhật Tân	14/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021148	Vũ Nhật Tân	14/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021148	Vũ Nhật Tân	14/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021184	Nguyễn Hồ Phương Trinh	20/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021184	Nguyễn Hồ Phương Trinh	20/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021184	Nguyễn Hồ Phương Trinh	20/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021219	Nguyễn Thị Kiều Trang	22/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021247	Nguyễn Hoàng Lan	01/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021247	Nguyễn Hoàng Lan	01/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021247	Nguyễn Hoàng Lan	01/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021247	Nguyễn Hoàng Lan	01/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211021276	Võ Thuận Phương	17/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021276	Võ Thuận Phương	17/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021276	Võ Thuận Phương	17/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021276	Võ Thuận Phương	17/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021281	Trần Bảo Hân	14/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021281	Trần Bảo Hân	14/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021338	Nguyễn An Phương Uyên	08/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021338	Nguyễn An Phương Uyên	08/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021338	Nguyễn An Phương Uyên	08/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021338	Nguyễn An Phương Uyên	08/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211021534	Phạm Mạch Thanh Giang	14/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211021534	Phạm Mạch Thanh Giang	14/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211021534	Phạm Mạch Thanh Giang	14/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211021534	Phạm Mạch Thanh Giang	14/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022436	Lê Bùi Như Ý	10/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022436	Lê Bùi Như Ý	10/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022436	Lê Bùi Như Ý	10/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211022437	Huỳnh Đức Quốc Thịnh	13/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211022437	Huỳnh Đức Quốc Thịnh	13/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022437	Huỳnh Đức Quốc Thịnh	13/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022444	Hà Thị Minh Chiến	11/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022444	Hà Thị Minh Chiến	11/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022444	Hà Thị Minh Chiến	11/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022444	Hà Thị Minh Chiến	11/06/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022494	Phạm Phú Trọng	08/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022494	Phạm Phú Trọng	08/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022494	Phạm Phú Trọng	08/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211022494	Phạm Phú Trọng	08/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211022567	Phí Phương Thảo	07/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022567	Phí Phương Thảo	07/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022567	Phí Phương Thảo	07/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022567	Phí Phương Thảo	07/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022782	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022782	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022782	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022782	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022788	Nguyễn Thảo Khanh	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022788	Nguyễn Thảo Khanh	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022788	Nguyễn Thảo Khanh	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022788	Nguyễn Thảo Khanh	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022956	Lại Đặng Thế Duy	15/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022956	Lại Đặng Thế Duy	15/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022956	Lại Đặng Thế Duy	15/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022956	Lại Đặng Thế Duy	15/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023077	Hoàng Thị Xuân Liên	01/01/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023077	Hoàng Thị Xuân Liên	01/01/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023077	Hoàng Thị Xuân Liên	01/01/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023077	Hoàng Thị Xuân Liên	01/01/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023089	Nguyễn Anh Thư	23/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023089	Nguyễn Anh Thư	23/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023089	Nguyễn Anh Thư	23/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023089	Nguyễn Anh Thư	23/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023168	Trần Hoàng Ái Vân	24/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023168	Trần Hoàng Ái Vân	24/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023168	Trần Hoàng Ái Vân	24/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023174	Trương Cẩm Tiên	03/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023174	Trương Cẩm Tiên	03/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023174	Trương Cẩm Tiên	03/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023174	Trương Cẩm Tiên	03/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023254	Lê Trọng Thảo Phương	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023254	Lê Trọng Thảo Phương	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211023254	Lê Trọng Thảo Phương	30/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023273	Phan Hoàng Ngọc Giao	15/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023273	Phan Hoàng Ngọc Giao	15/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023273	Phan Hoàng Ngọc Giao	15/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023273	Phan Hoàng Ngọc Giao	15/02/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023429	Trần Linh Chi	15/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211023429	Trần Linh Chi	15/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023429	Trần Linh Chi	15/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023429	Trần Linh Chi	15/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023524	Nguyễn Thuý Khanh	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211023524	Nguyễn Thuý Khanh	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211023524	Nguyễn Thuý Khanh	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211024321	Nguyễn Huy Phát	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024321	Nguyễn Huy Phát	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024321	Nguyễn Huy Phát	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211024321	Nguyễn Huy Phát	02/12/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024417	Nguyễn Khắc An Khang	29/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024417	Nguyễn Khắc An Khang	29/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024417	Nguyễn Khắc An Khang	29/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024417	Nguyễn Khắc An Khang	29/09/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	8.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211024774	Nguyễn Thế Trọng	20/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211024774	Nguyễn Thế Trọng	20/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211024774	Nguyễn Thế Trọng	20/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211024774	Nguyễn Thế Trọng	20/04/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025262	Nguyễn Đỗ Minh Anh	09/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025262	Nguyễn Đỗ Minh Anh	09/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025262	Nguyễn Đỗ Minh Anh	09/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211025262	Nguyễn Đỗ Minh Anh	09/10/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026361	Tăng Lý Minh Quốc	25/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026361	Tăng Lý Minh Quốc	25/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026361	Tăng Lý Minh Quốc	25/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026361	Tăng Lý Minh Quốc	25/11/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211026367	Trần Quốc Khang	27/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026367	Trần Quốc Khang	27/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026367	Trần Quốc Khang	27/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026367	Trần Quốc Khang	27/03/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211026548	Nguyễn Trúc Ngọc	27/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026548	Nguyễn Trúc Ngọc	27/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026548	Nguyễn Trúc Ngọc	27/05/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211026751	Lưu Nguyễn Như Ý	03/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026751	Lưu Nguyễn Như Ý	03/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026751	Lưu Nguyễn Như Ý	03/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026751	Lưu Nguyễn Như Ý	03/08/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026759	Nguyễn Ngọc Tâm Di	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026759	Nguyễn Ngọc Tâm Di	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026759	Nguyễn Ngọc Tâm Di	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026759	Nguyễn Ngọc Tâm Di	11/07/2003	Marketing CLC (TV) - K47	MRC01 - Marketing CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211020113	Thạch Nguyễn Gia Hân	25/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020113	Thạch Nguyễn Gia Hân	25/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020113	Thạch Nguyễn Gia Hân	25/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020113	Thạch Nguyễn Gia Hân	25/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211020236	Nguyễn Thị Thanh Hà	08/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020236	Nguyễn Thị Thanh Hà	08/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020236	Nguyễn Thị Thanh Hà	08/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020236	Nguyễn Thị Thanh Hà	08/11/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211022946	Đậu Đức Huy Hoàng	27/08/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022946	Đậu Đức Huy Hoàng	27/08/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022946	Đậu Đức Huy Hoàng	27/08/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211022946	Đậu Đức Huy Hoàng	27/08/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211025986	Nguyễn Minh Khang	14/12/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211025986	Nguyễn Minh Khang	14/12/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211025986	Nguyễn Minh Khang	14/12/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211025986	Nguyễn Minh Khang	14/12/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211026431	Huỳnh Thiện	16/07/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211026431	Huỳnh Thiện	16/07/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211026431	Huỳnh Thiện	16/07/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211026431	Huỳnh Thiện	16/07/2003	Ngân hàng CLC (TV) - K47	NHC01 - Ngân hàng CLC TV K47	IELTS	7.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	10.00
31211023671	Hồ Thị Thiện Thuận	12/05/2003	Quản lý công - K47	PM001 - Quản lý công K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023671	Hồ Thị Thiện Thuận	12/05/2003	Quản lý công - K47	PM001 - Quản lý công K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023671	Hồ Thị Thiện Thuận	12/05/2003	Quản lý công - K47	PM001 - Quản lý công K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020358	Nguyễn Bá Hoàng Sơn	22/12/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020358	Nguyễn Bá Hoàng Sơn	22/12/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020358	Nguyễn Bá Hoàng Sơn	22/12/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020358	Nguyễn Bá Hoàng Sơn	22/12/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020391	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020391	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020391	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020391	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020813	Nguyễn Tiến Hoàng	10/12/2002	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020813	Nguyễn Tiến Hoàng	10/12/2002	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020813	Nguyễn Tiến Hoàng	10/12/2002	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020813	Nguyễn Tiến Hoàng	10/12/2002	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020820	Đào Tuấn Khanh	07/01/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020820	Đào Tuấn Khanh	07/01/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020820	Đào Tuấn Khanh	07/01/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020820	Đào Tuấn Khanh	07/01/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020855	Phạm Ngọc Thanh Trúc	16/03/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020855	Phạm Ngọc Thanh Trúc	16/03/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020855	Phạm Ngọc Thanh Trúc	16/03/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211020855	Phạm Ngọc Thanh Trúc	16/03/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211021324	Nguyễn Hoàng Phúc	15/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021324	Nguyễn Hoàng Phúc	15/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021324	Nguyễn Hoàng Phúc	15/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021324	Nguyễn Hoàng Phúc	15/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022873	Hoàng Thị Thuỳ Dung	28/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022873	Hoàng Thị Thuỳ Dung	28/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022873	Hoàng Thị Thuỳ Dung	28/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211022873	Hoàng Thị Thuỳ Dung	28/05/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211022920	Tạ Bảo Trân	30/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211022920	Tạ Bảo Trân	30/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022920	Tạ Bảo Trân	30/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022920	Tạ Bảo Trân	30/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211024542	Võ Ngọc Bảo Trân	22/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024542	Võ Ngọc Bảo Trân	22/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024542	Võ Ngọc Bảo Trân	22/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024542	Võ Ngọc Bảo Trân	22/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024956	Nguyễn Thị Phúc Nhi	06/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024956	Nguyễn Thị Phúc Nhi	06/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024956	Nguyễn Thị Phúc Nhi	06/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211024956	Nguyễn Thị Phúc Nhi	06/09/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211025473	Nguyễn Huỳnh Hân Hân	08/04/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025473	Nguyễn Huỳnh Hân Hân	08/04/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025473	Nguyễn Huỳnh Hân Hân	08/04/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025473	Nguyễn Huỳnh Hân Hân	08/04/2003	Bất Động sản - K47	RE001 - Bất động sản K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020118	Đình Thành Thông	07/12/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020118	Đình Thành Thông	07/12/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020118	Đình Thành Thông	07/12/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020118	Đình Thành Thông	07/12/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027807	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệu A	12/10/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027807	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệu A	12/10/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027807	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệu A	12/10/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027807	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệu A	12/10/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211027822	Trần Minh Đạt	06/01/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027822	Trần Minh Đạt	06/01/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027822	Trần Minh Đạt	06/01/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211027822	Trần Minh Đạt	06/01/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211027872	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	02/11/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211027872	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	02/11/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211027872	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	02/11/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211027872	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	02/11/2003	Kiến trúc và thiết kế đô thị th	SC001 - Kiến trúc và thiết kế đô thị thông	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020550	Trang Tú Quân	20/10/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020550	Trang Tú Quân	20/10/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020555	Lê Lâm Nguyệt Nhi	17/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020555	Lê Lâm Nguyệt Nhi	17/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020590	Vũ Hồ Yến Vy	28/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020590	Vũ Hồ Yến Vy	28/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020590	Vũ Hồ Yến Vy	28/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020590	Vũ Hồ Yến Vy	28/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021122	Châu Bảo Hân	21/10/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021122	Châu Bảo Hân	21/10/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021122	Châu Bảo Hân	21/10/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021122	Châu Bảo Hân	21/10/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021152	Đỗ Tạ Minh Quân	04/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021152	Đỗ Tạ Minh Quân	04/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021152	Đỗ Tạ Minh Quân	04/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021152	Đỗ Tạ Minh Quân	04/03/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021396	Dương Nguyễn Phước Thịnh	22/07/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021396	Dương Nguyễn Phước Thịnh	22/07/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021396	Dương Nguyễn Phước Thịnh	22/07/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021396	Dương Nguyễn Phước Thịnh	22/07/2003	Kỹ thuật phần mềm - K47	SE001 - Kỹ thuật phần mềm K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211021224	Trần Võ Văn Anh	22/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021224	Trần Võ Văn Anh	22/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021224	Trần Võ Văn Anh	22/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021224	Trần Võ Văn Anh	22/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021469	Trần Trịnh Vương Nghi	05/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021469	Trần Trịnh Vương Nghi	05/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021469	Trần Trịnh Vương Nghi	05/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021469	Trần Trịnh Vương Nghi	05/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021676	Hoàng An Trinh	30/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021676	Hoàng An Trinh	30/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021676	Hoàng An Trinh	30/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021676	Hoàng An Trinh	30/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211022475	Võ Hoàng Bạch Dương	30/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022475	Võ Hoàng Bạch Dương	30/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022475	Võ Hoàng Bạch Dương	30/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211022819	Nguyễn Thu Phương	23/08/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211022819	Nguyễn Thu Phương	23/08/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211022819	Nguyễn Thu Phương	23/08/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023218	Nguyễn Minh Nhật	16/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023218	Nguyễn Minh Nhật	16/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023218	Nguyễn Minh Nhật	16/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023218	Nguyễn Minh Nhật	16/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211023291	Nguyễn Hồ Gia Hân	29/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023291	Nguyễn Hồ Gia Hân	29/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023291	Nguyễn Hồ Gia Hân	29/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023291	Nguyễn Hồ Gia Hân	29/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023397	Nguyễn Văn Huy	28/05/1999	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	TOEIC	705.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023397	Nguyễn Văn Huy	28/05/1999	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	TOEIC	705.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023397	Nguyễn Văn Huy	28/05/1999	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	TOEIC	705.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023397	Nguyễn Văn Huy	28/05/1999	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	TOEIC	705.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023606	Trần Nguyễn Hải Lê	13/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023606	Trần Nguyễn Hải Lê	13/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023606	Trần Nguyễn Hải Lê	13/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023606	Trần Nguyễn Hải Lê	13/10/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211023938	Nguyễn Mạnh Thảo Vy	19/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023938	Nguyễn Mạnh Thảo Vy	19/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211023938	Nguyễn Mạnh Thảo Vy	19/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211024208	Phạm Ngọc Khánh Vy	18/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024208	Phạm Ngọc Khánh Vy	18/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024208	Phạm Ngọc Khánh Vy	18/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024208	Phạm Ngọc Khánh Vy	18/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024218	Huỳnh Thanh Trà	10/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024218	Huỳnh Thanh Trà	10/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024218	Huỳnh Thanh Trà	10/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024218	Huỳnh Thanh Trà	10/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024244	Trần Huệ Giang	24/08/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024244	Trần Huệ Giang	24/08/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024695	Nguyễn Thị Thảo Phương	14/09/2002	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024695	Nguyễn Thị Thảo Phương	14/09/2002	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024695	Nguyễn Thị Thảo Phương	14/09/2002	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024695	Nguyễn Thị Thảo Phương	14/09/2002	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025077	Nguyễn Lê Quân	25/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025077	Nguyễn Lê Quân	25/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025077	Nguyễn Lê Quân	25/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025077	Nguyễn Lê Quân	25/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025217	Võ Thị Kim Phước	02/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025217	Võ Thị Kim Phước	02/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025276	Phạm Thị Quỳnh Giao	08/05/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025276	Phạm Thị Quỳnh Giao	08/05/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025276	Phạm Thị Quỳnh Giao	08/05/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025873	Nguyễn Anh Thư	13/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025873	Nguyễn Anh Thư	13/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025873	Nguyễn Anh Thư	13/07/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025879	Võ Lê Thanh Trúc	11/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025879	Võ Lê Thanh Trúc	11/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khóa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211025879	Võ Lê Thanh Trúc	11/06/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026596	Nguyễn Bảo Hân	13/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026596	Nguyễn Bảo Hân	13/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026596	Nguyễn Bảo Hân	13/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026596	Nguyễn Bảo Hân	13/04/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026807	Phạm Xuân Mai	20/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026807	Phạm Xuân Mai	20/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026807	Phạm Xuân Mai	20/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026989	Phạm Minh Hằng	17/01/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026989	Phạm Minh Hằng	17/01/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026989	Phạm Minh Hằng	17/01/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026989	Phạm Minh Hằng	17/01/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211026991	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	19/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026991	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	19/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026991	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	19/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211026991	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	19/12/2003	Tài chính quốc tế (DC) - Khoa	TE001 - TÀI CHÍNH QUỐC TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020184	Đinh Nguyễn Phương Nam	01/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020184	Đinh Nguyễn Phương Nam	01/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020184	Đinh Nguyễn Phương Nam	01/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020184	Đinh Nguyễn Phương Nam	01/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020329	Ngô Quang Quyền	22/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020329	Ngô Quang Quyền	22/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020329	Ngô Quang Quyền	22/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020329	Ngô Quang Quyền	22/10/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211020731	Lê Hồng Ân	09/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020731	Lê Hồng Ân	09/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020731	Lê Hồng Ân	09/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020731	Lê Hồng Ân	09/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023199	Bùi Dương Anh Thơ	10/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023199	Bùi Dương Anh Thơ	10/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023199	Bùi Dương Anh Thơ	10/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023199	Bùi Dương Anh Thơ	10/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211023690	Bùi Vũ Minh Hiếu	15/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211023690	Bùi Vũ Minh Hiếu	15/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023690	Bùi Vũ Minh Hiếu	15/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211023690	Bùi Vũ Minh Hiếu	15/11/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211023708	Nguyễn Phúc Minh Thùy	02/05/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211023708	Nguyễn Phúc Minh Thùy	02/05/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211023708	Nguyễn Phúc Minh Thùy	02/05/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025197	Phan Ngọc Thuỳ Dương	20/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025197	Phan Ngọc Thuỳ Dương	20/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00
31211025197	Phan Ngọc Thuỳ Dương	20/07/2003	Thống kê kinh doanh - K47	TK001 - Thống kê kinh doanh K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020005	Lê Cao Anh Minh	05/03/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211020005	Lê Cao Anh Minh	05/03/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020005	Lê Cao Anh Minh	05/03/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020005	Lê Cao Anh Minh	05/03/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020198	Phan Ngọc Bảo Thy	18/10/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020198	Phan Ngọc Bảo Thy	18/10/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020198	Phan Ngọc Bảo Thy	18/10/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020198	Phan Ngọc Bảo Thy	18/10/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020367	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	08/05/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020367	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	08/05/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020367	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	08/05/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020744	Lê Thị Thanh Uyên	31/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020744	Lê Thị Thanh Uyên	31/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020744	Lê Thị Thanh Uyên	31/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020744	Lê Thị Thanh Uyên	31/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211020972	Trần Minh Tiến	30/04/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211020972	Trần Minh Tiến	30/04/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211020972	Trần Minh Tiến	30/04/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211020972	Trần Minh Tiến	30/04/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021039	Vũ Minh Khang	28/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021039	Vũ Minh Khang	28/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021039	Vũ Minh Khang	28/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021039	Vũ Minh Khang	28/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021225	Trương Trọng Nhân	23/07/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021225	Trương Trọng Nhân	23/07/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021225	Trương Trọng Nhân	23/07/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021225	Trương Trọng Nhân	23/07/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	7.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211021604	Phạm Ngọc Kim Ngân	18/10/2002	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211021604	Phạm Ngọc Kim Ngân	18/10/2002	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211021604	Phạm Ngọc Kim Ngân	18/10/2002	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211021604	Phạm Ngọc Kim Ngân	18/10/2002	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211024296	Hà Nguyễn Bích Khuê	24/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211024296	Hà Nguyễn Bích Khuê	24/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211024296	Hà Nguyễn Bích Khuê	24/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211024296	Hà Nguyễn Bích Khuê	24/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.00	ENG513004	Tiếng Anh P4	9.00
31211025469	Trịnh Gia Khiêm	28/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025469	Trịnh Gia Khiêm	28/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211025469	Trịnh Gia Khiêm	28/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	10.00
31211025469	Trịnh Gia Khiêm	28/01/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	6.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	10.00
31211025918	Trần Thị Vân Anh	23/05/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211025918	Trần Thị Vân Anh	23/05/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026108	Ngô Bảo Phúc	26/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513001	Tiếng Anh P1	10.00
31211026108	Ngô Bảo Phúc	26/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513002	Tiếng Anh P2	10.00
31211026108	Ngô Bảo Phúc	26/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513003	Tiếng Anh P3	9.00

Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Chương trình ĐT	Lớp SV	Loại CC	Điểm CC	Mã môn học	Tên môn học	Điểm chuyển
31211026108	Ngô Bảo Phúc	26/08/2003	Toán kinh tế (DC) - K47	TO001 - TOÁN KINH TẾ K47	IELTS	5.50	ENG513004	Tiếng Anh P4	8.00
31211020160	Nguyễn Thanh Hiền	21/04/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.50	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211020160	Nguyễn Thanh Hiền	21/04/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.50	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211020160	Nguyễn Thanh Hiền	21/04/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.50	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	10.00
31211020160	Nguyễn Thanh Hiền	21/04/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.50	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	9.00
31211022990	Lại Tuệ Tâm	02/10/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	10.00
31211022990	Lại Tuệ Tâm	02/10/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	10.00
31211022990	Lại Tuệ Tâm	02/10/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.00	ENG513088	Tiếng Anh Phần 3	9.00
31211022990	Lại Tuệ Tâm	02/10/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	6.00	ENG513089	Tiếng Anh Phần 4	8.00
31211024410	Lê Ngọc Hiền	19/10/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	5.00	ENG513086	Tiếng Anh Phần 1	9.00
31211024410	Lê Ngọc Hiền	19/10/2003	Thẩm định giá và QTTS CLC (VAC01 - Thẩm định giá và Quản trị tài sản	IELTS	5.00	ENG513087	Tiếng Anh Phần 2	8.00

Tổng cộng: 3491 học phần